VI. Ngành Y học dự phòng hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam. - Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Kiến thức: + Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. + Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại. + Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. + Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. - Kỹ năng: + Rèn luyện năng lực tư duy lí luận. + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. + Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN,ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
8	Sinh học	- Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường. - Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành. - Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
9	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Hóa học	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược. - Hướng dẫn sinh viên thực hiện 1 số thí nghiệm minh họa cho các kiến thức lý thuyết đã học. Làm quen với 1 số thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Di truyền học	+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen. + Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. + Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến. + Vẽ và giải thích được phả hệ. + Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này. + Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể. + Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư). + Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh. + Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.			
12	Xác suất thống kê	Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe. - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
14	Tin học đại cương và ứng dụng	Phần Tin học đại cương: - Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin. - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet. - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị. Phần Tin học ứng dụng: + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS. + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Nhà nước và Pháp luật	- Kiến thức: Giúp cho sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật nói chung và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn. - Thái độ: Rèn luyện cho sinh viên thái độ nghiêm túc, chuyên cần học tập, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến cho bài giảng.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Giải phẫu học	- Trình bày được đại cương giải phẫu cơ thể người. - Trình bày được vị trí các cơ quan và chỉ được trên bề mặt cơ thể người một số chi tiết giải phẫu quan trọng.	4	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Vận dụng được các kiến thức giải phẫu học vào các môn học khác như sinh lý, mô phôi….và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.			
17	Mô phôi	1. Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. 2. Mô tả được cấu tạo bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan 3. Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan. 4. Nhận biết được cấu tạo vi thể của các mô và cơ quan dưới kính hiển vi quang học hoặc qua ảnh chụp vi thể hoặc slides. 5. Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. 6. Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Sinh lý	Kiến thức: Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. Thái độ, chuyên cần: Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Hoá sinh	- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. - Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch… và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
20	Vi sinh	Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, đặc điểm, kích thước, hình thể và cấu trúc của virus. Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hoá và di truyền tế bào vi sinh vật. Trình bày được đặc điểm, ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán bệnh nhiễm trùng. Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Ký sinh trùng	- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam - Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng. - Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Giải phẫu bệnh	- Kiến thức: + Nắm được định nghĩa, nội dung, phương pháp, chức năng của môn giải phẫu bệnh học. các phương pháp của tế bào học và các kỹ thuật cơ bản của từng phương pháp. + Nắm được 4 nội dung chính của giải phẫu bệnh đại cương là: Rối loạn tuần hoàn, Rối loạn chuyển hóa, Viêm, u và ung thư. +Nắm được 2 dạng tổn thương là viêm và ung thư của các cơ quan chính là hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu -sinh dục và bệnh của tổ chức hạch. - Kỹ năng: Sinh viên đọc được các tiêu bản mô bệnh học của các bệnh lý liên quan tới u và ung thư của các cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu-sinh dục, bệnh lý hạch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ, chuyên cần: Sinh viên phải tham gia đầy đủ lý thuyết và thực hành			
23	Điều dưỡng cơ bản	- Biết cách chăm sóc cho người bệnh về dinh dưỡng, về thuốc và những nhu cầu cơ bản hàng ngày - Thực hiện được các thủ thuật cơ bản. - Vận dụng phương pháp luận khoa học trong công tác xử trí, chăm sóc, theo dõi và nghiên cứu khoa học về điều dưỡng cơ bản.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Hiểu được các khái niệm cơ bản trong Y học (khái niệm bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, lão hóa, tử vong,...) và giải thích được cơ chế bệnh sinh của các quá trình bệnh lý thường gặp (viêm, sốt, rối loạn chuyển hóa các chất,...) - Biết được vị trí, vai trò của miễn dịch học hiện đại trong phòng ngừa, điều trị và nâng cao sức đề kháng của cơ thể chống lại bệnh tật. - Vận dụng được các kiến thức của học phần vào thực tiễn cộng đồng nhằm hỗ trợ cho công tác chăm sóc, tư vấn sức khỏe, định hướng các chương trình y tế và dự phòng bệnh cho cộng đồng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Chẩn đoán hình ảnh	-Kiến thức: Phân tích được các dấu hiệu cơ bản của hình ảnh bình thường và bất thường. - Kỹ năng: Định hướng được các chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt dựa trên hình ảnh. - Thái độ, chuyên cần: Tích cực học tập cả lý thuyết và thực hành. Sinh viên phải có mặt trên lớp cũng như các buổi thực tập và thảo luận, làm bài tập đầy đủ và làm kiểm tra giữa học phần.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Dược lý và Độc chất	- Kiến thức: Nắm vững những khái niệm cơ bản về Dược lý học. - Kỹ năng: Vận dụng các quá trình cơ bản về dược lý học vào lâm sàng để sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả và kinh tế.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ, chuyên cần: Tích cực học tập cả lý thuyết và thực hành. Sinh viên phải có mặt trên lớp cũng như các buổi thực tập và thảo luận, làm bài tập đầy đủ và làm kiểm tra giữa học phần.			
27	Thống kê y học	- Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. - Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm 1	- Kiến thức + Mô tả được vai trò và nhu cầu các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm + Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý gây ra. - Kỹ năng: Thao tác đúng kỹ thuật xét nghiệm và thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Sức khỏe môi trường 1	- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng. - Kỹ năng: Đánh giá tình trạng vệ sinh môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng. Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để bảo vệ môi trường sống và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe cộng đồng. - Thái độ: Nhận thức được công tác bảo vệ môi trường và phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường gắn liền với công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
30	Sức khỏe nghề nghiệp 1	Trình bày được mối liên quan giữa sức khỏe và lao động nghề nghiệp Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường làm việc đối với sức khỏe người lao động Đo lường được một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường lao động Đề xuất được các giải pháp phòng chống các yếu tố tác hại trong môi trường lao động để bảo vệ và nâng cao sức khỏe người công nhân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Dịch tễ học 1	Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng. Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng. Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong y tế công cộng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Khoa học hành vi và GDSK	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe - Kỹ năng: + Thực hiện được các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe + Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá trình thay đổi hành vi sức khỏe	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Ngoại cơ sở	- Kiến thức: nắm vững kiến thức triệu chứng học ngoại cơ sở các bệnh lý thường gặp - Kỹ năng: + Sinh viên được trang bị kỹ năng thăm khám lâm sàng ngoại khoa	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Sau khi kết thúc học phần sinh viên phải thực hiện các kỹ năng thăm khám và tự hoàn thiện để phát hiện được các bất thường khi khám cơ quan bệnh lý. - Thái độ chuyên cần: Thực hiện quy chế 25. + Đối với tín chỉ lý thuyết sinh viên được đánh giá điểm chuyên cần theo thang điểm của nhà trường. + Đối với tín chỉ thực hành sinh viên tham gia học tập đầy đủ 100%.			
34	Ngoại bệnh lý	- Kiến thức: nắm vững kiến thức bệnh học ngoại khoa thường gặp tại cộng đồng - Kỹ năng: + Sinh viên được trang bị các kỹ năng thăm khám và chẩn đoán bệnh thường gặp tại cộng đồng. + Sau khi kết thúc học phần, sinh viên chẩn đoán xác định bệnh, chẩn đoán nguyên nhân và đưa ra được nguyên tắc điều trị theo từng bệnh. - Thái độ chuyên cần: Thực hiện quy chế 25. + Đối với tín chỉ lý thuyết sinh viên được đánh giá điểm chuyên cần theo thang điểm của Nhà trường. + Đối với tín chỉ thực hành sinh viên tham gia học tập đầy đủ 100%.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Nội cơ sở	- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số hội chứng thường gặp. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các triệu chứng, dấu hiệu. - Kỹ năng: + Khám và phát hiện được các triệu chứng, dấu hiệu của một số cơ quan. + Tóm tắt được các hội chứng thường gặp.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Nội bệnh lý	- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số bệnh lý thường gặp. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các bệnh lý.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng: + Chẩn đoán được một số bệnh lý thường gặp. + Điều trị đúng và biết cách theo dõi một số bệnh lý thường gặp.			
37	Phụ sản	Học viên nắm vững được một số nội dung quan trọng về Sản - phụ khoa bao gồm các vấn đề chẩn đoán, quản lý thai nghén, làm mẹ an toàn. Biết rõ các bệnh lý phụ khoa quan trọng và thường gặp trong cộng đồng để có hướng dự phòng, phát hiện sớm các nguy cơ, các biến chứng có thể xảy ra, góp phần làm giảm các tai biến sản khoa, giảm tử vong mẹ và thai nhi, nâng cao chất lượng cuộc sống của người phụ nữ nói riêng và xã hội nói chung	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Nhi	Nêu được những đặc điểm giải phẫu - sinh lý và những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển và tăng trưởng ở trẻ em Trình bày được vai trò của dinh dưỡng đối với sức khoẻ trẻ và phương pháp nuôi con bằng sữa mẹ Trình bày được một số bệnh lý thường gặp ở trẻ em (hô hấp, tiêu hoá, tim mạch, thận tiết niệu, nội tiết v.v…)	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Phục hồi chức năng	- Về kiến thức: + Mô tả được quá trình tàn tật; nguyên nhân và các biện pháp phòng ngừa tàn tật + Phát hiện và đề ra hướng xử trí cho một số bệnh thường gặp. - Về kỹ năng: + Có khả năng phát hiện bệnh, đặc biệt là các bệnh nhân bị giảm, mất chức năng có khả năng dẫn đến tàn tật. + Có khả năng sử dụng các kiến thức PHCN đã học để dự phòng bệnh và tàn tật cho bản thân và những người xung quanh. - Về thái độ: + Thương yêu, thông cảm với người bệnh	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nhận thức được vai trò quan trọng của PHCN đối với Y học dự phòng.			
40	Răng - Hàm - Mặt	- Kiến thức: Trình bày được cơ bản về bệnh lý và phương pháp dự phòng các bệnh răng miệng thông thường. - Kỹ năng: + Khám và chăm sóc răng miệng ban đầu tại cộng đồng. + Tổ chức / tham gia công tác dự phòng bệnh răng miệng tại cơ sở. - Thái độ: Giao tiếp tốt, hướng dẫn cộng đồng thực hiện y học dự phòng.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Lao	Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay. Trình bày được các triệu chứng nghi lao và chẩn đoán được thể lao phổi điển hình thường gặp. Trình bày được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia (CTCLQG). Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Mắt	Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp. Chẩn đoán được và xử trí ban đầu một số bệnh mắt cấp cứu và thường gặp. Hướng dẫn được chăm sóc mắt ban đầu tại cộng đồng.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Tai Mũi Họng	Kiến thức: Trình bày được các triệu chứng lâm sàng để chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để xử trí các bệnh thông thường trong TMH Thái độ: Hướng dẫn việc phòng các bệnh thông thường TMH trong cộng đồng	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Ung thư	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ung thư bao gồm: đại cương về ung thư đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân sinh ung thư, dự phòng ung thư, bệnh cảnh lâm	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân giai đoạn bệnh, điều trị và theo dõi các loại ung thư thường gặp.			
45	Thần kinh	- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số hội chứng và bệnh lý thần kinh thường gặp. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các triệu chứng, dấu hiệu. - Kỹ năng: + Khám và phát hiện được các triệu chứng, dấu hiệu thần kinh bệnh lý. + Chẩn đoán được một số bệnh lý thần kinh thường gặp.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Dị ứng	Nắm được những khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn. Khám, chẩn đoán và xử trí được một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp. Xử trí nhanh và chính xác một số trường hợp cấp cứu dị ứng. Hướng dẫn được phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Da liễu	- Nêu được các bệnh Da liễu thường gặp trong cộng đồng - Hiểu được một số đường lây bệnh chính và các yếu tố làm nặng bệnh - Đề xuất được các biện pháp giảm bớt đường lây và các yếu tố làm nặng bệnh	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Truyền nhiễm	- Kiến thức: Lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm nói chung và một số bệnh truyền nhiễm quan trọng phổ biến ở nước ta. - Thái độ: Nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng bệnh truyền nhiễm ở nước ta trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân. - Kỹ năng: + Phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm phổ biến có khả năng lây lan ở cộng đồng + Thiết lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh và cộng đồng về bệnh truyền nhiễm phổ biến.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Xây dựng kế hoạch tư vấn và tư vấn cho cá nhân và gia đình về một số bệnh truyền nhiễm ảnh hưởng lâu dài lên người bệnh và cộng đồng (nhiễm HIV, viêm gan siêu vi…)			
49	Y học Cổ truyền	+ Trình bày có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền và vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. + Trình bày được phương pháp châm cứu cơ bản. + Hiểu được các khái niệm về thuốc y học cổ truyền và trình bày được một số vị thuốc thường dùng. + Trình bày được phương pháp điều trị một số chứng bệnh thông thường bằng y học cổ truyền.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Sức khỏe tâm thần	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các bệnh lý tâm thần thường gặp tại cộng đồng. Cách chẩn đoán, xử trí, quản lý và phòng bệnh tâm thần tại cộng đồng. - Kỹ năng: Sinh viên phải đạt được các kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân tâm thần và gia đình. Kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh tâm thần thường gặp ở tuyến y tế cơ sở. Kỹ năng quản lý bệnh nhân và tổ chức phòng bệnh tâm thần tại cộng đồng. - Thái độ: quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Kinh tế Y tế	+ Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế + Phân tích được chi phí của các dịch vụ y tế và phân tích kinh tế các hoạt động y tế + Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Tổ chức và quản lý y tế	- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh	3	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế và lập kế hoạch y tế - Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.			
53	Nhân học Y học	Trình bày những kiến thức cơ bản của nhân học và nhân học y tế. Có thái độ đúng về vai trò của các yếu tố văn hóa - xã hội trong Y tế Công cộng. Có khả năng áp dụng các phương pháp nhân học trong nghiên cứu và can thiệp sức khỏe cộng đồng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Sức khỏe lứa tuổi	Trình bày được các giai đoạn tuổi và sự phát triển sinh lý, những vấn đề sức khoẻ cơ bản theo lứa tuổi Trình bày được những vấn đề cơ bản về vệ sinh trường học và một số yếu tố nguy cơ với sức khỏe học sinh Thực hành được kỹ năng đánh giá sinh lý và phát triển lứa tuổi. Tư vấn được một số vấn đề về sức khỏe theo lứa tuổi Nhận thức được Sức khỏe lứa tuổi là một khoa học của dự phòng đề cập đến các vấn đề sức khỏe theo lứa tuổi đặc biệt lưu ý đến vấn đề môi trường học tập.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Sức khỏe môi trường 2	- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng. - Kỹ năng: Đánh giá tình trạng vệ sinh môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng. Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để bảo vệ môi trường sống và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe cộng đồng. - Thái độ: Nhận thức được công tác bảo vệ môi trường và phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường gắn liền với công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
56	Sức khỏe nghề nghiệp 2	Trình bày được mối liên quan giữa sức khỏe và lao động nghề nghiệp Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường làm việc đối với sức khỏe người lao động Đo lường được một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường lao động Đề xuất được các giải pháp phòng chống các yếu tố tác hại trong môi trường lao động để bảo vệ và nâng cao sức khỏe người công nhân	3	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Dịch tễ học 2 & 3	Kiến thức: Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng. Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các vụ dịch. Mô tả được gánh nặng bệnh tật các bệnh không truyền nhiễm. Trình bày được các yếu tố nguy cơ của một số bệnh không truyền nhiễm. Kỹ năng: Phát hiện sớm những trường hợp bệnh nhiễm trùng phổ biến trong cộng đồng Đề xuất được các biện pháp điều tra và xử lý dịch, phòng chống sự lan truyền các vụ dịch trong cộng đồng Nêu lên được các biện pháp dự phòng một số bệnh không truyền nhiễm phổ biến ở Việt Nam. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học bệnh lây đối với sức khỏe cộng đồng. Nhận thức được sự nguy hiểm của một số bệnh không truyền nhiễm	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Dinh dưỡng và ATTP 2	- Kiến thức + Mô tả được vai trò và nhu cầu các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm + Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý gây ra.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng + Thao tác đúng kỹ thuật xét nghiệm và thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. - Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Chuyên cần: sinh viên phải tham dự 100% giờ thực hành và số tiết lý thuyết theo quy định			
59	Dân số học	- Trình bày các khái niệm cơ bản về dân số học, các chỉ số dân số học thường sử dụng trong y tế. - Trình bày các chính sách hiện nay về DS-KHHGĐ ở Việt Nam và trên thế giới, đặc biệt tại các nước đang phát triển - Trình bày các kiến thức cơ bản về quan niệm và các thành tố chăm sóc sức khỏe sinh sản từ sau hội nghị Dân số và Phát triển tại Cairo Ai Cập năm 1994, đặc biệt chú trọng các thành tố dân số-kế hoạch hóa gia đình giới, sức khỏe tình dục và sức khỏe vị thành niên trong mối liên quan về thực trạng sức khỏe sinh sản hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới. - Mô tả các nguyên nhân về xã hội học, thể chế chính trị và yếu tố văn hóa truyền thống tác động đến thực trạng sức khỏe sinh sản hiện nay và liệt kê các giải pháp về y tế công cộng cho các vấn đề tồn tại.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
60	Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng	Kiến thức: Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch. Kỹ năng: Xây dựng được một đề cương NCKH.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Diễn giải được nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học trong y tế công cộng.			
61	Sức khỏe sinh sản	Sinh viên nắm được các nội dung về CSSKSS bao gồm: Kế hoạch hoá gia đình, Làm mẹ an toàn, Truyền thông và tư vấn, Nạo phá thai an toàn, Phòng và chữa các bệnh lây truyền theo đường tình dục / nhiễm khuẩn đường sinh sản, Đề phòng và phát hiện sớm các ung thư sinh dục, Sức khỏe sinh sản vị thành niên và phụ nữ tiền mãn kinh, mãn kinh.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Thực tập YHDP I	- Có khả năng giao tiếp, làm quen với cộng đồng; - Mô tả được một phần thực trạng môi trường sống, làm việc, của cộng đồng, đánh giá sơ bộ một số yếu tố liên quan đến sức khoẻ; - Thực hiện được giáo dục sức khỏe liên quan đến môi trường tại cộng đồng; - Ý thức được nhiều hành vi có liên quan tới sức khoẻ; GDSK là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong thay đổi hành vi;	3	HK5	Thi đánh giá cuối kỳ: Kiểm tra vấn đáp
63	Thực tập YHDP II	Mô tả được thực trạng việc thực hiện các chương trình: TCMR, phòng chống tiêu chảy, phòng chống NKHHC và vệ sinh an toàn thực phẩm Thực hiện được việc truyền thông giáo dục sức khỏe về TCMR, phòng chống tiêu chảy, phòng chống NKHHC và vệ sinh an toàn thực phẩm Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiêm chủng, phòng chống tiêu chảy, NKHHC và vệ sinh an toàn thực phẩm	3	HK8	Thi đánh giá cuối kỳ: Kiểm tra vấn đáp
64	Thực tập YHDP III	Thu thập được thông tin cần thiết về sức khoẻ và hoạt động y tế ở cộng đồng Lập được một kế hoạch khả thi cho một hoạt động y tế cụ thể tại địa phương. Mô tả được hoạt động y tế của một trạm y tế xã/ phường.	3	HK12	Thi đánh giá cuối kỳ: Kiểm tra vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các hoạt động y tế của một trạm y tế xã/ phường để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.			
65	Vaccin	Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng. Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các bệnh dịch mới nổi.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
66	Khống chế các bệnh phổ biến	Trình bày được mối liên quan giữa lao động nghề nghiệp và sức khoẻ Mô tả được các bệnh lý nghề nghiệp chính và nguyên tắc chẩn đoán phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp Trình bày được các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người lao động	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
67	Y học thảm hoạ	Kiến thức: - Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa. - Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước viện… Kỹ năng: - Phân tích được một số nội dung cơ bản của quản lý y học thảm họa: phương pháp dịch tễ học đánh giá nhanh các tình huống khẩn cấp, các giải pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, phân loại chuyển viện, đáp ứng y tế trước viện, quản lý tử vong hàng loạt...	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Phân tích chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đang được áp dụng tại Việt Nam và trên thế giới. Thái độ: - Nhận thức rõ về quan niệm y học thảm họa toàn diện là yếu tố quyết định thành công trong chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam.			
68	Bệnh nghề nghiệp	Trình bày được mối liên quan giữa lao động nghề nghiệp và sức khoẻ Mô tả được các bệnh lý nghề nghiệp chính và nguyên tắc chẩn đoán phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp Trình bày được các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người lao động	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Dinh dưỡng cộng đồng	Trình bày được nguyên tắc cơ bản, nội dung của xây dựng chương trình can thiệp dinh dưỡng cộng đồng Nêu được nôi dung của đường lối can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng Nhận thức được tầm quan trọng của việc can thiệp dinh dưỡng đối với sức khỏe tại cộng đồng	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
70	Các chương trình Y tế Quốc gia	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế + Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
71	Quản lý các chương trình và dự án y tế	Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác quản lý y tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Thực hành được các kỹ năng cơ bản về quản lý y tế và lập kế hoạch y tế Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.			
72	Kỹ năng phân tích số liệu định lượng sử dụng các phần mềm thống kê chuyên dụng	- Kiến thức: Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Word như giao diện màn hình, định dạng ký tự, định dạng đoạn, định dạng trang, cột và bảng biểu, đồ họa, in ấn, trộn thư và các thao tác nâng cao khác. Từ đó, vận dụng chúng vào việc soạn thảo, định dạng các tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học. Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Excel như giao diện màn hình, các định dạng và thao tác trên các WorkBook, Sheet, Row, Column, Cell, hàm, đồ thị và các chức năng khác; hiểu và vận dụng các hàm để giải quyết các bài toán và xử lý số liệu thống kê trong y học; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị. Trình bày đúng các kiến thức liên quan đến Internet và Virus trên máy tính. Từ đó, vận dụng chúng vào việc tìm kiếm dữ liệu trên mạng; phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính. Ứng dụng các phương pháp xác suất khách quan, xác suất chủ quan để xác định khả năng xảy ra của các yếu tố bất định trong y khoa, để đánh giá xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc, diễn giải kết quả chẩn đoán. Giải thích được quy luật, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học. Trình bày được khái niệm các ý tưởng thống kê quan trọng như phân phối, vị trí trung tâm, độ rộng, độ phân tán, sự không chắc chắn, tính ngẫu nhiên và việc chọn mẫu. Ứng dụng phương pháp ước lượng khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê phù hợp với từng nghiên cứu.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Ứng dụng phương pháp hồi qui và tương quan để dự đoán mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng lẫn nhau trong y học. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. - Kỹ năng: Sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản MS Word để soạn thảo, trình bày tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học. Sử dụng thành thạo MS Excel và ứng dụng nó để quản lý cơ sở dữ liệu; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị; xử lý và phân tích số liệu thống kê trong lĩnh vực y học. Sử dụng thành thạo Internet để tìm kiếm thông tin liên quan đến y học, phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính. Áp dụng các phương pháp xác suất, thống kê y học cơ bản với sự hỗ trợ của phần mềm thống kê SPSS để giải quyết vấn đề thường gặp trong thực hành nghề nghiệp, trong nghiên cứu khoa học. - Thái độ: Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm. Chứng minh giá trị chính trực học thuật, trung thực, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận. Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm. Trung thực, cẩn trọng, khách quan khi tiến hành chứng minh các giá trị khoa học, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận.			
73	Vệ sinh thực phẩm	Trình bày được các quy định cụ thể của pháp lệnh VSATTP Nêu được nôi dung kiểm soát VSTP Mô tả được các bước của một cuộc điều tra ngộ độc thực phẩm Nhận thức được tầm quan trọng của VSATTP đối với sức khỏe con người	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
74	Sức khỏe tình dục	Kiến thức: - Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản - Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho vấn đề này - Trình bày được những khía cạnh về sức khỏe phụ nữ cũng như nhận thức về giới và giới tính. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản ưu tiên như: quản lý các biện pháp tránh thai, nhiễm khuẩn đường sinh sản, sức khỏe phụ nữ mãn kinh, vị thành niên… Kỹ năng: - Phân tích được một số nội dung cơ bản của SKSS: giới thiệu 10 nội dung SKSS, sức khỏe vị thành niên, tử vong mẹ và giải pháp, sức khỏe tình dục ... - Phân tích chính sách chăm sóc sức khỏe sinh sản đang được áp dụng tại Việt Nam và trên thế giới. - Thực hành tư vấn được các nội dung của sức khỏe sinh sản ưu tiên Thái độ: - Nhận thức rõ về quan niệm sức khỏe sinh sản toàn diện là yếu tố quyết định thành công trong chương trình quốc gia chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Việt Nam.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

VII. Ngành Dược học hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.			
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.			
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Kiến thức: + Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. + Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại. + Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. + Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. - Kỹ năng: + Rèn luyện năng lực tư duy lí luận. + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận. + Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. + Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
8	Toán - Thống kê y dược	+ Nắm được các kiến thức toán cao cấp phục vụ cho nghiên cứu xác suất thống kê. + Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Phân tích tương quan và hồi quy. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
9	Tin học đại cương và ứng dụng	Phần Tin học đại cương: - Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin. - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet. - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị. Phần Tin học ứng dụng: + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS. + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Vật lý	- Những khái niệm cơ bản của cơ học, tính công và năng lượng trong một số chuyển động cơ học. Các nguyên lý của nhiệt động lực học. Cấu tạo và chuyển động của các trạng thái vật chất: khí, lỏng. Kiến thức cơ bản về các quy luật vật lý trong lĩnh vực điện học. - Kiến thức cơ bản về các quy luật vật lý trong lĩnh vực quang học, vật lý hạt nhân; ứng dụng các nguyên tắc vật lý trong các máy móc, thiết bị kỹ thuật, dụng cụ phân tích thường dùng trong lĩnh vực Y - Dược.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Hóa đại cương vô cơ	- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y dược. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y dược học cơ sở.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng: rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng các dụng cụ và thao tác thí nghiệm hóa học cơ bản, kỹ năng tổng hợp, phân tích, biết cách tiến hành một số bài thí nghiệm hóa học nhằm mục đích lãnh hội tốt nội dung lý thuyết. - Thái độ: nghiêm túc, kiên trì, cẩn thận, sạch sẽ, chăm chỉ và sáng tạo.			
12	Sinh học	- Kiến thức + Trình bày được cấu tạo hóa học, tính chất, vai trò của thành phần cấu tạo nên thế giới sống. + Phân biệt được đặc điểm hình thái và giải phẫu các loại mô thực vật thuộc ngành Ngọc lan dựa vào cấu tạo tế bào. + Vận dụng được kiến thức cơ bản của môn học vào học phần dược liệu, dược cổ truyền. + Phân tích được mối tương tác về cấu trúc, chức năng và sự phát triển của con người ở các mức độ phân tử, tế bào trong điều kiện thường và bất thường. + Giải thích được cơ chế hoạt động của các quá trình chuyển vận và chuyển hóa vật chất trong tế bào. + Áp dụng các kiến thức này để giải thích cho các hiện tượng thực tiễn. + Ứng dụng tiến bộ trong các lĩnh vực nghiên cứu của sinh học góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng trong các lĩnh vực y+dược học lâm sàng, từ đó đẩy mạnh hiệu suất khám chữa bệnh, đem đến một thế giới sống ngày càng tốt đẹp. - Kỹ năng + Rèn luyện khả năng nắm bắt vấn đề đặt ra và cách giải quyết có hiệu quả Bước đầu tạo cho sinh viên kỹ năng chủ động tìm hiểu, phân tích và giải quyết những vấn đề trong quá trình lĩnh hội; tích lũy và vận dụng linh hoạt các kiến thức của học phần để giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan sau này.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị phục vụ học tập được sắp xếp, bố trí tại các giảng đường, các Labo,.. nhằm nâng cao sự nhận biết, kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực hành, từ đó hiểu sâu các vấn đề hơn. - Thái độ + Sinh viên cần phải thao tác đúng quy trình kỹ thuật làm tiêu bản thực vật.say mê học tập, thích thú tìm hiểu, khám phá những kiến thức khoa học,học tập nghiêm túc, độc lập chủ động, sáng tạo.Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về nội quy học tập do Nhà trường và Khoa + Bộ môn quy định. + Nhận biết vai trò của quá trình phân chia và quá trình trao đổi chất đối với đời sống của tế bào. + Nhận biết được tầm quan trọng của quá trình trao đổi chất và năng lượng đối với cơ thể sống.			
13	Tâm lý y học - Đạo đức y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học , đạo đức y học trong hành nghề	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Phần Truyền thông và GDSK: + Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe Phần Dân số học: + Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học. + Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. + Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế.			
15	Hóa phân tích 1	- Kiến thức: + Trình bày được nguyên tắc của phương pháp phân tích thể tích và phân tích khối lượng. - Kỹ năng: + Thực hiện được các thao tác chuẩn độ và phân tích khối lượng. + Tính toán được hàm lượng của cấu tử có trong mẫu phân tích. - Thái độ: + Thực hiện đúng quy trình, điều kiện kỹ thuật khi tiến hành phân tích bằng phương pháp phân tích thể tích, phân tích khối lượng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
16	Hóa phân tích 2	- Kiến thức: + Trình bày được các kỹ thuật xử lý mẫu. + Trình bày được nguyên tắc, cấu tạo thiết bị và ứng dụng của các phương pháp quang phổ, sắc ký và điện hóa. - Kỹ năng: + Thực hiện được các thao tác xử lý mẫu. + Vận hành được một số thiết bị phân tích hiện đại. + Định lượng được một số hợp chất bằng các phương pháp phân tích hiện đại. - Thái độ: + Nhận thức được các quy trình phân tích mẫu đạt độ tin cậy và độ chính xác cao trên các thiết bị phân tích hiện đại.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
17	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Sinh lý	+Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, thận, hệ nội tiết, hệ sinh dục và hệ thần kinh trung ương. + Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể , miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Hóa sinh	+ Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản và vận dụng vào giải thích các nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch….và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
21	Hóa lý dược	+ Trình bày được động học của các phản ứng hóa học, các nguyên tắc cơ bản về xúc tác và điện cực + Trình bày được các tính chất, nguyên tắc điều chế các hệ phân tán: keo, bán keo, hệ phân tán thô, dung dịch cao phân tử và các ứng dụng trong Dược học.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Vi sinh	+ Giải thích được những quy luật phát sinh, phát triển của các Vi sinh vật gây bệnh. + Trình bày được một số phương pháp chẩn đoán căn nguyên gây bệnh và phòng bệnh có hiệu lực.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Ký sinh trùng	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam + Biết được các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng + Biết được một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Bệnh học	- Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Thực vật dược	+ Trình bày được các đặc điểm cấu tạo tế bào, mô thực vật, đặc điểm hình thái và giải phẫu cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của các Taxon Tảo lam, Nấm, Thực vật bậc thấp và Thực vật bậc cao. + Trình bày được các đặc điểm, vị trí phân loại và vai trò của các bậc phân loại chính: ngành, lớp, phân lớp của Tảo lam, Nấm, Thực vật bậc thấp và các họ Thực vật bậc cao có nhiều cây làm thuốc. + Trình bày được khái niệm, tình trạng và phương pháp bảo tồn cây thuốc.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Hóa hữu cơ 1	- Kiến thức: + Trình bày được các kiến thức cơ sở trong lý thuyết hóa học hữu cơ. + Trình bày được cấu trúc hóa học, cơ chế phản ứng, tính chất, chuyển hóa và điều chế các hợp chất hữu cơ. - Kỹ năng: + Phân tích được mối liên hệ giữa cấu trúc hóa học và tính chất lý hóa của các nhóm hợp chất hữu cơ. + Vận dụng được các kiến thức về cấu trúc hóa học và cơ chế phản ứng vào lĩnh vực tổng hợp Hóa dược và Hóa học các hợp chất tự nhiên. - Thái độ: + Nhận thức đúng vai trò của việc nghiên cứu cấu trúc, tính chất của hợp chất hữu cơ trong ngành Dược.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
27	Hóa hữu cơ 2	- Kiến thức: + Trình bày được cấu trúc hóa học, cơ chế phản ứng, tính chất, chuyển hóa và điều chế các hợp chất hữu cơ. - Kỹ năng: + Xác định được các hằng số vật lý của hợp chất hữu cơ. + Thực hiện được việc định tính thành phần nguyên tố, tách biệt, tinh chế, nhận biết các hợp chất hữu cơ. + Tổng hợp được một số hợp chất hữu cơ đơn giản. + Phân tích được mối liên hệ giữa cấu trúc hóa học và tính chất lý hóa của các nhóm hợp chất hữu cơ. - Thái độ: + Nhận thức đúng các quy định về tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu và báo cáo kết quả thí nghiệm.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nhận thức đúng vai trò của việc nghiên cứu cấu trúc, tính chất của hợp chất hữu cơ trong ngành Dược. + Tuân thủ các nguyên tắc và yêu cầu trong nghiên cứu và vận dụng Hóa hữu cơ.			
28	Dược lý 1	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Dược lý 2	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Dược liệu 1	+ Trình bày được cấu trúc, tính chất, định tính, định lượng của các nhóm carbohydrate, glycosid tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin có trong dược liệu. + Trình bày được các dược liệu điển hình đại diện cho các nhóm chất kể trên: đặc điểm thực vật, phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, công dụng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Dược liệu 2	+ Trình bày được khái niệm, cấu trúc hoá học, định tính, định lượng alcaloid và tinh dầu trong dược liệu. + Trình bày được các dược liệu điển hình đại diện cho hai nhóm chất kể trên: đặc điểm thực vật, phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, công dụng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được cách sử dụng các sản phẩm hay bộ phận dùng làm thuốc của một số động vật làm thuốc.			
32	Hóa dược 1	- Kiến thức: + Trình bày được các nguyên tắc vận dụng trong nghiên cứu các hoạt chất làm thuốc. + Trình bày được tác dụng dược lý và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc, các mối liên quan về cấu trúc hóa học với tính chất và tác dụng. - Kỹ năng: Thực hiện được việc điều chế và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc - Thái độ: Tuân thủ các nguyên tắc trong điều chế và kiểm nghiệm các hoạt chất làm thuốc	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Hóa dược 2	- Kiến thức: + Trình bày được các nguyên tắc vận dụng trong nghiên cứu các hoạt chất làm thuốc. + Trình bày được tác dụng dược lý và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc, các mối liên quan về cấu trúc hóa học với tính chất và tác dụng. - Kỹ năng: Thực hiện được việc điều chế và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc - Thái độ: Tuân thủ các nguyên tắc trong điều chế và kiểm nghiệm các hoạt chất làm thuốc	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Bào chế & Công nghệ dược 1	+ Nêu được khái niệm về bào chế học và sinh dược học. + Trình bày được kỹ thuật bào chế các dạng thuốc: dung dịch, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm, tiêm truyền, cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, nhũ tương, hỗn dịch và thuốc phun mù. + Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng thuốc trên.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
35	Bào chế & Công nghệ dược 2	+ Trình bày được kỹ thuật bào chế các dạng thuốc: Thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên. + Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của dạng thuốc hệ phân tán rắn. + Nêu được cách xử lý các trường hợp tương kỵ hay xảy ra trong bào chế.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
36	Dược học cổ truyền	+ Trình bày được nguyên tắc sử dụng các vị thuốc Y dược học cổ truyền trong trị bệnh. Trình bày được nguyên tắc bào chế và cách bào chế, kiểm nghiệm một số vị thuốc Y dược học cổ truyền.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Pháp chế dược	- Kiến thức: + Trình bày được các kiến thức về pháp luật đại cương và pháp chế Dược. + Trình bày được một số quy định pháp lý trong ngành Dược. - Kỹ năng: Vận dụng được nội dung của một số văn bản pháp lý về quản lý Dược trong các lĩnh vực liên quan. - Thái độ: Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý Dược.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Quản lý và kinh tế dược	+ Trình bày được các nội dung về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Dược. + Trình bày được đại cương về quản trị học và quản lý cung ứng thuốc.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
39	Dược lâm sàng 1	+ Trình bày được các tiêu chuẩn lựa chọn và sử dụng thuốc hợp lý. + Trình bày được nguyên tắc phòng tránh, xử trí và điều trị dị ứng thuốc. + Nêu được các loại tương tác thuốc thường gặp. + Phân tích được các kết quả xét nghiệm lâm sàng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
40	Dược lâm sàng 2	+ Phân tích được các nguyên tắc sử dụng kháng sinh trong điều trị và sử dụng kháng sinh trong dự phòng nhiễm khuẩn sau phẫu thuật. + Trình bày được các nguyên tắc sử dụng glucocorticoid. + Trình bày được các nguyên nhân thiếu, thừa vitamin - khoáng chất và cách khắc phục. + Phân tích được các nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau ngoại vi, thuốc giảm đau trung ương.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
41	Kiểm nghiệm 1	+ Trình bày được đại cương chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu, lưu mẫu và kiểm nghiệm thuốc theo GLP. + Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
42	Dược động học	+ Trình bày được các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể. + Trình bày được các thông số dược động học cơ bản. + Áp dụng được các phương pháp hiệu chỉnh tính liều trên bệnh nhân suy gan, suy thận. + Trình bày được phương pháp theo dõi nồng độ một số thuốc trong điều trị.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
43	Độc chất học	- Kiến thức: + Trình bày đại cương về chất độc. + Trình bày được phương pháp xử trí các trường hợp ngộ độc cấp tính và mãn tính. - Kỹ năng: + Thực hành được các quy trình kiểm nghiệm chất độc trong mẫu phân tích. - Thái độ: +Nhận thức đúng các quy định trong xử trí và điều trị giải độc.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Tham vấn được trong quá trình chẩn đoán và sử dụng thuốc điều trị ngộ độc cấp tính và mãn tính.			
44	Thực hành dược khoa 1	+ Trình bày được mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của trung tâm kiểm nghiệm thuốc. + Trình bày được công tác cung ứng và xuất nhập thuốc - y dụng cụ, công tác bảo quản thuốc, sinh phẩm, dụng cụ y tế. + Trình bày được hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, bảo quản và phân phối thuốc của công ty Dược + Trình bày được mô hình tổ chức và hoạt động của phòng nghiệp vụ dược Sở Y Tế	3	HK7	Tự luận, Bản thu hoạch
45	Nghiên cứu và phát triển thuốc mới	- Kiến thức: + Trình bày được các nội dung của quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới - Kỹ năng: + Xây dựng được quy trình nghiên cứu và phát triển dược liệu tiềm năng. + Thực hiện được các bước trong quá trình tiêu chuẩn hóa cao nguyên liệu. + Sử dụng được các phần mềm trong thiết kế thuốc + Xây dựng được quy trình tiêu chuẩn hóa nguyên liệu hóa dược - Thái độ: + Nhận thức đúng về quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Dược dịch tễ	+ Trình bày được các thiết kế nghiên cứu trong dược dịch tễ và các chỉ số đánh giá sử dụng thuốc + Trình bày được phương pháp chọn mẫu, thu thập , xử lý số liệu và thiết kế bộ câu hỏi trong nghiên cứu dược dịch tễ	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
47	Marketing và thị trường dược phẩm	- Kiến thức: + Trình bày được đại cương về các chính sách và chiến lược marketing. + Trình bày được khái niệm và các đặc điểm của marketing dược. - Kỹ năng: + Xây dựng được một chiến lược marketing hỗn hợp. + Vận dụng được các chính sách và chiến lược marketing vào ngành Dược. - Thái độ: + Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp dược.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
48	Dược xã hội học	+ Trình bày được quá trình phát triển và cơ cấu tổ chức của ngành y tế. + Trình bày được mục tiêu, định hướng, nội dung chính sách và giải pháp chủ yếu trong chính sách quốc gia về Dược. + Trình bày được nội dung của chương trình y tế quốc gia, chương trình thuốc thiết yếu và bảo hiểm y tế. + Trình bày được vai trò và nội dung của công tác Dược bệnh viện. + Trình bày được vai trò của dược cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Nhóm GP (GDP, GSP, GPP, GMP, GLP)	- Kiến thức: + Trình bày được các nội dung trong công tác quản lý chất lượng thuốc và các tiêu chuẩn thực hành tốt. - Kỹ năng: + Xây dựng được mô hình thực hành nhà thuốc tốt và thực hành phân phối thuốc tốt - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng thuốc	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Thực hiện đúng các quy định về thực hành tốt trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản, phân phối và bán lẻ thuốc ở từng lĩnh vực liên quan.			
50	Sản xuất thuốc 1	+ Trình bày được các loại phản ứng chính sử dụng trong công nghiệp hóa dược. + Phân tích được các quá trình ảnh hưởng đến chiết xuất dược liệu. + Trình bày được một số thiết bị và phương pháp chiết xuất trong ngành dược. + Trình bày được kỹ thuật sinh tổng hợp một số hoạt chất ứng dụng trong ngành y dược.	4	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Sản xuất thuốc 2	+ Trình bày được một số quá trình công nghệ cơ bản trong bào chế dược phẩm ở quy mô công nghiệp. + Trình bày được kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc ở quy mô công nghiệp: thuốc tiêm, thuốc viên nén, thuốc viên tròn, thuốc viên nang và bao bì đóng gói dược phẩm.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	+ Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú) + Phân tích được việc sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
53	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	+ Nêu được cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện phản ứng bất lợi của thuốc và cách báo cáo. + Trình bày được các hoạt động cảnh giác dược hiện nay. + Phân tích được việc sử dụng thuốc trên một số ca lâm sàng.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
54	Hóa sinh lâm sàng	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch….và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
55	Trồng và phát triển cây thuốc	+ Trình bày được thực trạng trồng và phát triển cây thuốc ở Việt Nam, biện pháp bảo vệ và phát triển nguồn gen cây thuốc + Trình bày được các chính sách quy hoạch và phân vùng trồng cây thuốc + Trình bày được khái niệm, nguyên tắc, nội dung về thực hành trồng trọt và thu hái cây thuốc theo GACP (GAP và GCP)	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
56	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	+ Trình bày được các phương pháp, quy trình chiết xuất và định tính, định lượng các hợp chất tự nhiên. + Trình bày được các phương pháp phân lập và xác định cấu trúc của một số hợp chất tinh khiết.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
57	Thực hành dược khoa 2	+ Trình bày được quy trình nghiên cứu sản phẩm mới và quy trình sản xuất thuốc viên, thuốc kem, mỡ. + Trình bày được hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc tại trung tâm kiểm nghiệm thuốc theo nguyên tắc GLP và ISO 17025.	2	HK9	Tự luận, Bản thu hoạch
58	Kiểm nghiệm 2	+ Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm các nguyên liệu thuốc, tá dược, vật liệu bao gói và các dạng thuốc bào chế đặc biệt. + Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm dược lý vi sinh đặc thù.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
58	Ứng dụng phương pháp điện hóa/ KN	+ Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp điện hóa: đo thế, phân tích von - ampe. + Trình bày được các ứng dụng của phương pháp đo thế, phân tích von - ampe vào phân tích kiểm nghiệm thuốc	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
59	Điện di và các phương pháp sắc ký	- Kiến thức: + Trình bày được nguyên lý của điện di mao quản, các phương pháp sắc ký và ứng dụng các phương pháp này vào phân tích kiểm nghiệm thuốc.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng: + Thực hiện được một số quy trình phân tích kiểm nghiệm bằng điện di và một số phương pháp sắc ký - Thái độ: + Nhận thức đúng trong việc xây dựng và thực hiện một quy trình phân tích đảm bảo độ tin cậy và chính xác trên các thiết bị máy điện di và sắc ký.			
60	Đảm bảo chất lượng trong phân tích kiểm nghiệm	- Kiến thức: + Trình bày được các khái niệm về công tác đảm bảo chất lượng trong PTN đạt GLP và ISO 17025. - Kỹ năng: + Phân tích được chức năng và cấu trúc của sổ tay chất lượng trong PTN - Thái độ: + Nhận thức đúng phương pháp quản lý hồ sơ chất lượng theo hệ thống GLP và ISO 17025. + Nhận thức đúng trong việc xây dựng và đảm bảo hệ thống chất lượng của một PTN có độ tin cậy cao.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
61	Độ ổn định và tuổi thọ của thuốc	+ Trình bày được các quá trình biến đổi vật lý, hoá học, sinh học xảy ra liên quan đến độ ổn định thuốc. + Trình bày được ảnh hưởng của các điều kiện sản xuất, bảo quản, vận chuyển liên quan đến độ ổn định thuốc và các biện pháp nâng cao độ ổn định của thuốc. + Trình bày được phương pháp xác định tuổi thọ và phương pháp tính toán thời hạn sử dụng thuốc.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
62	Một số dạng bào chế đặc biệt	+ Trình bày được đại cương về thuốc tác dụng kéo dài.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được quy trình bào chế và phương pháp đánh giá chất lượng của viên nén tác dụng kéo dài. + Trình bày được quy trình bào chế và phương pháp đánh giá chất lượng của viên nén lưu giữ thuốc tại dạ dày.			
63	Mỹ phẩm	+ Nêu được định nghĩa, tính chất, nguyên tắc sử dụng và các quy chế quản lý mỹ phẩm + Trình bày được cấu trúc, tác dụng của các loại hóa chất sử dụng trong mỹ phẩm dành cho da và tóc + Trình bày được đặc điểm và phương pháp bào chế một số dạng mỹ phẩm thông dụng	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

VIII. Ngành Điều dưỡng đa khoa hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN,ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng để soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng MS Word; sử dụng MS Excel để nhập, xử lý và thống kê số liệu. Đồng thời, cung cấp cho sinh những kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet và virus máy tính. - Cung cấp các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất trong y học: một số ứng dụng của Xác suất trong xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc; một số quy luật phân phối, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học. - Cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê y học: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết mẫu, phương pháp chọn mẫu và phân phối mẫu; Khái niệm và cách xác định biến số cần thiết trong nghiên cứu sức khỏe; Bài toán ước lượng tham số và	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		các bài toán kiểm định giả thiết thống kê ứng dụng trong y học; Phân tích hồi qui và tương quan; Cách tính cỡ mẫu nghiên cứu. - Cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm thống kê SPSS: Làm quen với một số thao tác xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm thống kê SPSS bao gồm mô tả dữ liệu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích hồi qui và tương quan.			
9	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý vật lý cơ bản thường diễn ra và có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học và hệ thống sống, các hiện tượng điện sinh học, các hiện tượng âm trên cơ thể sống, ảnh hưởng của ánh sáng và bức xạ lên cơ thể sống, …	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Sinh học và Di truyền	Sinh học: + Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,….. Di truyền" + Trình bày được cấu trúc và chức năng của gen người. + Mô tả được các đột biến gen và hậu quả của đột biến gen. + Mô tả các đặc tính của đột biến đơn gen trên nhiễm sắc thể thường, đột biến đơn gen di truyền liên kết với giới tính và di truyền ty thể.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. + Mô tả các đặc tính của kiểu di truyền đa yếu tố. + Mô tả các đặc tính của di truyền học quần thể. + Trình bày được các mục tiêu, lợi ích của việc sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, các kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán trước sinh như siêu âm, nuôi cấy tế bào nước ối, lấy mẫu nhung mao màng đệm.			
11	Tâm lý y học - Đạo đức Y học, Pháp luật - Tổ chức Y tế	- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia. - Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học. - Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế. - Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong giao tiếp với cộng đồng. - Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân. - Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: + Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH). + Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch. - Kỹ năng: + Xây dựng được một đề cương NCKH. + Diễn giải được nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của PP NCKH trong y tế công cộng.			
13	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Mô phôi	- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . -Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Sinh lý	+ Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron. +Trình bày được sinh lí điều nhiệt.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể , miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.			
17	Hóa sinh	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch….và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Vi sinh vật	+ Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn và virus. + Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp. + Trình bày được cách lấy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Ký sinh trùng	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống			
21	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	- Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe. - Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra. - Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng - Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng. - Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người. - Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động. - Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. - Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Sức khoẻ - Nâng cao sức khoẻ & hành vi con người	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến sức khoẻ, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá trình thay đổi hành vi sức khỏe - Kỹ năng: +Thực hiện được các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe + Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
23	Y học cổ truyền	- Nắm được các học thuyết của YHCT - Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo YHCT - Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng YHCT	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	- Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về các kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng thảo luận nhóm, khai thác bệnh sử trong thực hành điều dưỡng - Kỹ năng: Thực hành được kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau trên từng bệnh nhân khác nhau. - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của việc giao tiếp đối với quy trình chăm sóc bệnh nhân. + Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Giáo dục sức khoẻ trong thực hành Điều dưỡng	- Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng - Kỹ năng: Thực hành được kỹ năng giáo dục sức khỏe trong các tình huống khác nhau trên từng bệnh nhân khác nhau. - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục sức khỏe đối với quy trình chăm sóc bệnh nhân. + Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Điều dưỡng cơ sở 1	+ Trình bày được các kiến thức về lịch sử ngành điều dưỡng, các nhu cầu của con người…	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về đo dấu hiệu sống chuẩn bị giường bệnh, tiếp nhận bệnh nhân ra vào viện,…			
27	Điều dưỡng cơ sở 2	+ Trình bày được các kiến thức về chăm sóc theo các giai đoạn phát triển của cơ thể, chăm sóc bệnh nhân đau, bệnh nhân rối loạn giấc ngủ + Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về tiêm truyền, cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp tuần hoàn, đặt thông tiểu, sonde dạ dày,…	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Điều dưỡng cơ sở 3	Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản về ngoại khoa như sơ cứu gãy xương, sơ cứu vết thương mạch máu, băng bó, rửa bàng quang trên xương mu; về nội khoa như phun khí dung, đo đường máu mao mạch, cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn,	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	- Kiến thức: Trình bày được quy trình nhiễm khuẩn và cách phòng ngừa nhiễm khuẩn, quy trình vô khuẩn tiệt khuẩn, rửa tay. - Kỹ năng: Thực hành thuần thục được các các kỹ năng điều dưỡng cơ bản như hút đờm giải; cách sử dụng bơm tiêm điện, sử dụng và theo dõi máy monitoring; khâu da, buộc và cắt chỉ. - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng, chính xác và thuần thục các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. + Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa I	- Kiến thức: + Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tim mạch và hô hấp.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về tim mạch và hô hấp. + Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về tim mạch và hô hấp. - Kỹ năng: + Phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh tim mạch và hô hấp. + Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh về tim mạch và hô hấp. -. Thái độ: + Nhận thức đúng và chính xác trong quá trình chăm sóc người bệnh. + Thực hiện các quy trình chăm sóc chính xác và kịp thời. + Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.			
31	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa II	+ Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tiêu hóa và cơ xương khớp. + Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về bệnh lý tiêu hóa và cơ xương khớp. + Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về tiêu hóa và cơ xương khớp.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 1	- Kiến thức: + Trình bày được kiến thức các bệnh lý trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. + Trình bày được cách chăm sóc các bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. - Kỹ năng: + Phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. + Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. - Thái độ: + Nhận thức đúng và đầy đủ nhu cầu của người bệnh trong quá trình chăm sóc. + Thực hiện các quy trình chăm sóc chính xác, khẩn trương và kịp thời.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.			
33	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Cung cấp cho học viên kiến thức về chăm sóc thể chất và tinh thần, các bệnh mạn tính ở người cao tuổi nhằm tăng cường sức khoẻ và nâng cao chất lượng chăm sóc cho người cao tuổi	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I	+ Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tiết niệu và tiêu hóa. + Trình bày được kiến thức về chăm sóc các bệnh lý thường gặp về tiết niệu và tiêu hóa.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa II	+ Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan cơ xương khớp và thần kinh. + Trình bày được kiến thức về chăm sóc các bệnh lý thường gặp về xương khớp và thần kinh.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng I	+ Trình bày được các đặc điểm sinh lý, giải phẫu thay đổi của thai phụ khi mang thai, qui trình chăm sóc thai phụ trước, trong khi đẻ, chăm sóc sản phụ sau đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh. + Trình bày được các đặc điểm bệnh lý của thai phụ, qui trình chăm sóc thai phụ bệnh lý. + Trình bày các đặc điểm bệnh lý về phụ khoa và cách chăm sóc. + Trình bày và tư vấn được cách sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng II	- Kiến thức: + Trình bày được quy trình chăm sóc thai phụ trước, trong khi đẻ, chăm sóc sản phụ sau đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được các đặc điểm bệnh lý của thai phụ, qui trình chăm sóc thai phụ bệnh lý. + Trình bày các đặc điểm bệnh lý về phụ khoa và cách chăm sóc. + Trình bày và tư vấn được cách sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình			
38	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	- Mô tả được vai trò người điều dưỡng Nhi khoa trong chăm sóc sức khỏe trẻ em. - Trình bày được các kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ em có các bệnh lý nhi khoa phổ biến, thường gặp.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	Trình bày được quy trình điều dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ em đối với các bệnh lý Nhi khoa thường gặp	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	- Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về truyền nhiễm. - Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về truyền nhiễm.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	+ Trình bày được các triệu chứng và hội chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp + Kể ra được một số yếu tố khởi phát, các thể bệnh, diễn tiến lâm sàng và tiên lượng của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả được một số cách phòng ngừa và các dấu hiệu tái phát của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Giải thích được các tác dụng phụ thường gặp của một số loại thuốc hướng thần như thuốc chống loạn thần, thuốc chống trầm cảm, thuốc chỉnh khí sắc, thuốc chống lo âu. + Liệt kê được các bước cần có của một quy trình điều dưỡng + Phân tích được một kế hoạch điều dưỡng	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
42	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	Chương trình nhằm giúp cho các Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL-PHCN để góp phần vào việc chăm sóc, điều trị và phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	+ Trình bày được được các khái niệm về sức khỏe cộng đồng, qui trình điều dưỡng cộng đồng và quản lý sức khỏe cộng đồng. + Trình bày được cách xác định nhu cầu điều dưỡng cộng đồng, xây dựng một kế hoạch hành động và các phương pháp điều tra cộng đồng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Quản lý điều dưỡng	Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách quản lý cũng như cách điều hành trong công tác điều dưỡng. Kỹ năng: Nhận định được công tác quản lý về các lĩnh vực có liên quan đến điều dưỡng, cũng như cách đánh giá về các vấn đề quản lí thường gặp. Thái độ: Có nhận thức đúng và có trách nhiệm trong công tác quản lý Điều dưỡng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 2	+ Trình bày được cách đánh giá, theo dõi và các biện pháp chăm sóc các bệnh nhân suy hô hấp, sốc và hôn mê. + Nêu được mục đích, chỉ định và kỹ thuật thực hiện các biện pháp sử dụng trong chăm sóc bệnh nhân nặng như liệu pháp oxy, chăm sóc bệnh nhân đặt nội khí quản, mở khí quản và nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống thông dạ dày. + Mô tả được các biểu hiện lâm sàng để chẩn đoán và cách xử trí trường hợp cấp cứu ngừng tuần hoàn - hô hấp.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
46	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao	- Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay - Trình bày được các triệu chứng nghi lao - Nắm được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia - Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu	- Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và chăm sóc - Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình - Kỹ năng: Thực hành khám và chăm sóc các bệnh thông thường	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	- Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp - Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh về mắt - Hướng dẫn cho bệnh nhân và gia đình biết cách chăm sóc bệnh về mắt	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH	- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH. - Nêu lên được các biến chứng và hướng điều trị các bệnh thông thường trong TMH - Mô tả được cách chăm sóc điều dưỡng và cách dự phòng các bệnh thông thường trong TMH.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Chăm sóc sức khỏe người bệnh RHM	- Trình bày được đặc điểm bệnh học các bệnh răng miệng thông thường. - Trình bày được nguyên tắc sơ cứu và hướng chăm sóc các cấp cứu và hậu phẫu Răng - Hàm - Mặt thường gặp.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
51	Nội cơ sở và bệnh lý	- Khám và chẩn đoán được một số hội chứng thường gặp. - Chẩn đoán và điều trị được một số bệnh lý nội khoa.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Ngoại cơ sở và bệnh lý	+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Sản cơ sở và bệnh lý	- Mô tả được về giải phẫu, sinh lý, tâm lý của bà mẹ khi chuyển dạ và đẻ. - Mô tả được giải phẫu thai nhi liên quan đến quá trình chuyển dạ và đẻ. - Kể ra được các yếu tố chuyển dạ bình thường. - Chẩn đoán được các trường hợp thai nghén có nguy cơ cao và bệnh lý kèm theo.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Nhi cơ sở và bệnh lý	+ Trình bày được các kiến thức cơ sở Nhi khoa + Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàngmột số bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân một số bệnh thường gặp ở trẻ em. + Nêu đượcmột số phác điều trị điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Thực tế nghề nghiệp	Kiến thức: Trình bày được quy trình điều dưỡng về các bệnh lý thường gặp về nội khoa và ngoại khoa. Kỹ năng:	2	HK8	Viết chuyên đề

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Phát hiện được các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh nội khoa và ngoại khoa. - Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh về nội khoa và ngoại khoa. Thái độ: - Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng và chính xác các quy trình điều dưỡng trong quá trình chăm sóc người bệnh. - Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.			

IX. Ngành Kỹ thuật hình ảnh y học hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam. - Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Kiến thức: + Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. + Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại. + Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. - Kỹ năng: + Rèn luyện năng lực tư duy lí luận. + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận. + Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. + Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam nhằm giúp cho sinh viên: - Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng chuyên ngành giải phẫu học đại cương về các bộ phận và các hệ thống trong cơ thể con người, các từ cơ bản về bệnh lý - Cung cấp một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn, giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành cơ bản. - Ngoài ra, giúp sinh viên có thể nghe quen các từ chuyên ngành và giao tiếp được trong các tình huống đơn giản trong ngành y.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng: - Kiến thức: ◦ Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Word như giao diện màn hình, định dạng ký tự, định dạng đoạn, định dạng trang, cột và bảng biểu, đồ họa, in ấn, trộn thư và các thao tác nâng cao khác. Từ đó, vận dụng chúng vào việc soạn thảo, định dạng các tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học. ◦ Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Excel như giao diện màn hình, các định dạng và thao tác trên các WorkBook, Sheet, Row, Column, Cell, hàm, đồ thị và các chức năng khác; hiểu và vận dụng các hàm để giải quyết các bài toán và xử lý số liệu thống kê trong y học; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị. ◦ Trình bày đúng các kiến thức liên quan đến Internet và Virus trên máy tính. Từ đó, vận dụng chúng vào việc tìm kiếm dữ liệu trên mạng; phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính. ◦ Ứng dụng các phương pháp xác suất khách quan, xác suất chủ quan để xác định khả năng xảy ra của các yếu tố bất định trong y khoa, để đánh giá xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc, diễn giải kết quả chẩn đoán. ◦ Giải thích được quy luật, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học. ◦ Trình bày được khái niệm các ý tưởng thống kê quan trọng như phân phối, vị trí trung tâm, độ rộng, độ phân tán, sự không chắc chắn, tính ngẫu nhiên và việc chọn mẫu.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		• Ứng dụng phương pháp ước lượng khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. • Ứng dụng phương pháp hồi qui và tương quan để dự đoán mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng lẫn nhau trong y học. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. - Kỹ năng: • Sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản MS Word để soạn thảo, trình bày tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học. • Sử dụng thành thạo MS Excel và ứng dụng nó để quản lý cơ sở dữ liệu; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị; xử lý và phân tích số liệu thống kê trong lĩnh vực y học. • Sử dụng thành thạo Internet để tìm kiếm thông tin liên quan đến y học, phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính. • Áp dụng các phương pháp xác suất, thống kê y học cơ bản với sự hỗ trợ của phần mềm thống kê SPSS để giải quyết vấn đề thường gặp trong thực hành nghề nghiệp, trong nghiên cứu khoa học. - Thái độ: • Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm. • Chứng minh giá trị chính trực học thuật, trung thực, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận. • Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm. Trung thực, cẩn trọng, khách quan khi tiến hành chứng minh các giá trị khoa học, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận.			
9	Hóa học và Vật Lý - Lý Sinh	- Kiến thức: Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có khả năng:	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Ứng dụng được các qui luật của sự vận động và biến đổi (nguyên lí I, II nhiệt động hóa học, định luật Hess, tốc độ phản ứng - xúc tác enzym, cân bằng hóa học), hiệu ứng electron từ đó dự đoán khả năng, chiều hướng của các quá trình hóa học và cơ chế phản ứng, hướng phản ứng theo ý muốn trong thực tế và cơ thể sống. Vận dụng được vào một số hiện tượng liên quan đến đời sống, sức khỏe con người (nhiệt độ sôi, nhiệt độ đông đặc, áp suất thẩm thấu, độ tan, phức chất, pH dung dịch, dung dịch đệm, hệ keo). Giải thích được tính chất hóa học của Hydrocacbon, Dẫn xuất halogen, Alcol - Phenol, Aldehyd - Ceton, Acid carboxylic - dẫn xuất, Amin - Aminoacid, Glucid). Xác định được các loại đồng phân (hình học, quang học) và danh pháp của các hợp chất hữu cơ (thông thường, IUPAC); ứng dụng trong y - dược học của một số loại đồng phân. Trình bày lại được bản chất ánh sáng; cơ chế hấp thụ ánh sáng và phát sáng; phương pháp ghi đo các đại lượng vật lý trong nghiên cứu chức năng y sinh học; hiện tượng điện di và ứng dụng của nó; tác dụng của tác nhân vật lý đối với hệ thống sống. Áp dụng được các định luật quang hình học để giải bài tập. Áp dụng được các nguyên tắc Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trong hệ thống sống cũng như trong lĩnh vực y sinh. Hiểu và trình bày được cơ chế thụ cảm ánh sáng ở mắt người, nguyên tắc tạo ảnh qua kính hiển vi. Giải thích được các phân tích định tính và định lượng của các chất. Mô tả được nguyên lý và ưu điểm của máy quang phổ. Hiểu được bản chất Vật lí của sóng âm và sóng siêu âm. Trình bày được các ứng dụng của sóng âm và siêu âm trong Y học. Áp dụng được các nguyên tắc trong laser để ứng dụng trong lĩnh vực Y sinh. Giải thích được cấu tạo, cơ chế hoạt động của các loại laser khác nhau.			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Giải thích được nguyên tắc hoạt động của hiện tượng siêu ly tâm. Áp dụng những kiến thức đã biết trong việc sử dụng máy siêu ly tâm trong các phòng xét nghiệm. Giải thích tác dụng bức xạ lên cơ thể sống, ứng dụng vật lý nguyên tử và hạt nhân. Giải quyết các bài tập liên quan sử dụng bức xạ. - Kỹ năng: Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có khả năng: Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thao tác thí nghiệm hóa học cơ bản thực hiện trong phòng thí nghiệm nói chung, phòng xét nghiệm nói riêng. Thực hiện một số bài thí nghiệm hóa học và tiến hành phân tích kết quả đạt được. Rèn luyện thành thạo các kĩ năng làm việc (bàn tay khéo léo, quan sát hiện tượng, tuân thủ quy trình, nhận định, đánh giá, cẩn thận, sạch sẽ, chu đáo,...) Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thao tác thí nghiệm lý sinh cơ bản thực hiện trong phòng thí nghiệm nói chung, phòng xét nghiệm nói riêng. Thực hiện một số bài thí nghiệm lý sinh, phân tích kết quả đạt được, rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập. - Thái độ: Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có thể: Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm. Chứng minh giá trị chính trực học thuật, trung thực, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận. Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm. Có kỹ năng làm việc độc lập, biết cách tìm kiếm thông tin và tổng hợp thông tin.			
10	Sinh học và di truyền	+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,…..			
11	Nghiên cứu khoa học	Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý học	*Kiến thức:* Trình bày được chức năng của hồng cầu, nhóm máu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, hệ hô hấp, dạ dày, cầu thận, tuyến thượng thận và nơ ron. *Kĩ năng:* Vận dụng được các kiến thức sinh lý để học tốt các môn học sơ sở ngành, môn chuyên ngành… và trong thực hành nghề nghiệp sau này. Thực hiện được một số kĩ thuật xét nghiệm thông thường về máu.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản. Nhận dạng được các tế bào máu dưới kính hiển vi quang học Thực hiện được một số thủ thuật trên động vật thí nghiệm, giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm và liên hệ được với lý thuyết.			
15	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Trình bày được các khái niệm có bản về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, lão hóa, tử vong,.... -Giải thích được các cơ chế bệnh sinh cũng như biểu hiện của các rối loạn thường gặp gồm viêm, sốt, rối loạn nước - điện giải và rối loạn cân bằng kiềm-toan. -Trình bày được vai trò của các thành phần thuộc miễn dịch tự nhiên và và miễn dịch thu được. -Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Vận dụng được kiến thức lý thuyết để trình bày được nguyên lý và ứng dụng của một số kỹ thuật miễn dịch.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Giải phẫu bệnh - Mô phôi	2.1. Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. 2.2. Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. 2.3. Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan. 2.4. Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. 2.5. Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. 2.6. Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		2.7. Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý 2.8. Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng 2.9. Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành Giải phẫu bệnh để phân tích, nhận định và áp dụng vào chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học			
17	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các loại thuốc, nhóm thuốc và vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc trong thực tiễn công việc. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Điều dưỡng cơ bản	- Kiến thức: Trình bày được các loại thuốc, nhóm thuốc và vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc trong thực tiễn công việc. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	Phần Bệnh học Nội khoa Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa cơ bản Phần Bệnh học Ngoại khoa + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên			
20	Hóa sinh	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch….và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Dinh dưỡng-SKMT, dịch tễ học	Kiến thức 1. Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe. 2. Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra. 3. Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng 4. Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lấy có liên quan đến dinh dưỡng. 5. Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người. 6. Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động. 7. Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. 8. Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng. Kỹ năng	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		9. Phát hiện được được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. 10. Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của một đối tượng trong cộng đồng. 11. Phát hiện được các vấn đề sức khoẻ môi trường và sức khỏe nghề nghiệp trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khoẻ cộng đồng. 12. Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng. 13. Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng. Thái độ 14. Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người. 15. Nhận thức được tầm quan trọng của các yếu tố môi trường - nghề nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC.			
22	Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học 1	- *Kiến thức:* + Trình bày được bản chất tia X và nguyên lý phát tia X. + Trình bày được sơ đồ cấu tạo máy X quang và bóng X quang. + Trình bày được nguyên lý tạo ảnh siêu âm + Trình bày được nguyên lý tạo ảnh Cắt lớp vi tính + Trình bày được nguyên lý tạo ảnh Cộng hưởng từ - *Kỹ năng:* + Giao tiếp và tư vấn được về vai trò, ứng dụng của các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh. + Nắm được nguyên lý hoạt động, cấu tạo của các hệ thống X quang, siêu âm, CLVT, CHT - *Thái độ:*	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Thực hiện đúng các nội dung về vận hành các hệ thống kỹ thuật hình ảnh. + Tôn trọng các quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của kỹ thuật viên chẩn đoán đoãn hình ảnh, các quy định liên quan đến thực hành các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh.			
23	Giải phẫu X-quang thường quy	- Phân tích được mối liên quan giữa giải phẫu sinh lý - tư thế chụp X quang và giải phẫu X quang. - Nắm chắc về các mốc giải phẫu trên phim X quang thường quy.	4	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
24	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 1	- Nắm chắc về tư thế và các thông số kỹ thuật chụp X quang thường quy. - Thực hành được kỹ thuật chụp phim X quang thường quy tất cả các tư thế thẳng, nghiêng chếch cơ bản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
25	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 1	2.1 Kiến thức và kỹ năng - Hiểu được chỉ định, chống chỉ định, xử trí phản ứng không dung nạp, thuốc đối quang - Hiểu được chỉ định, chống chỉ định và các phương tiện dụng cụ cần thiết trong các xét nghiệm kỹ thuật chụp X quang đặc biệt - Hiểu rõ về tư thế, kỹ thuật chụp, các thông số kỹ thuật và các kỹ thuật bổ sung. - Thực hành làm được các kỹ thuật X quang đặc biệt 2.2 Thái độ. - Tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn và khuẩn trong xét nghiệm kỹ thuật X quang đặc biệt. - Thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ của người kỹ thuật viên. - Tôn trọng các quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của người kỹ thuật viên; các Luật, quy định liên quan đến thực hành. - Tôn trọng, cảm thông với người bệnh được xét nghiệm	4	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Các kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh	+ Nêu được các trang thiết bị ghi nhận ảnh X quang, hệ thống CR, DR + Hiểu được nguyên lý hoạt động của quy trình tráng rửa in phim tự động. + Hệ thống lưu giữ hình ảnh PACS, RIS, workstation…	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp	- Nắm chắc về các mốc giải phẫu và tương quan các tạng trên hình ảnh cắt lớp	3	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
28	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1	- Kiến thức: + Nắm chắc các kỹ thuật chụp động học, các kỹ thuật và chuẩn bị đặc biệt khi chụp CLVT, các kỹ thuật xử lý và tái tạo hình ảnh. - Kỹ năng: + Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CLVT. + Diễn giải được các kỹ thuật chụp CLVT thông thường cho từng bộ máy cơ thể.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
29	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2	- Kiến thức: + Nắm chắc các kỹ thuật chụp động học, các kỹ thuật và chuẩn bị đặc biệt khi chụp CLVT, các kỹ thuật xử lý và tái tạo hình ảnh. - Kỹ năng: + Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CLVT. + Diễn giải được các kỹ thuật chụp CLVT thông thường cho từng bộ máy cơ thể.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
30	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1	- Hiểu được nguyên lý, diễn giải được các kỹ thuật chụp CHT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. - Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CHT - Nắm chắc các lưu ý kỹ thuật và chuẩn bị bệnh nhân khi chụp CHT.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
31	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2	- Hiểu được nguyên lý, diễn giải được các kỹ thuật chụp CHT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. - Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CHT - Nắm chắc các lưu ý kỹ thuật và chuẩn bị bệnh nhân khi chụp CHT.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
32	Y học hạt nhân và xạ trị 1	- Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về y học hạt nhân, điều trị tia xạ Hiểu biết về nguyên lý của một số phương chẩn đoán và điều trị bằng kỹ thuật y học hạt nhân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	An toàn bức xạ, bảo quản máy	- Nắm được các nguyên tắc về an toàn bức xạ - Thực hành được các kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh - Hiểu được tầm quan trọng của việc bảo trì trang thiết bị và an toàn máy. - Nắm vững lý thuyết về trang thiết bị và các biện pháp bảo trì máy - Thao tác bảo trì được các máy chụp X quang thường quy, máy in phim, rửa phim và máy siêu âm. - Nắm chắc các khái niệm cơ bản về mạch điện, hiểu và ứng dụng được hai định luật Kierchop. Phân tích được các mạch điện cơ bản	3	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
34	Kỹ thuật siêu âm 1	- Trình bày được trang thiết bị và tổ chức hoạt động phòng siêu âm, - Hiểu được vai trò siêu âm trong khoa CĐHA	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
35	Triệu chứng học hình ảnh	- Diễn giải được các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh cho từng bộ máy cơ thể. - Phân tích được các dấu hiệu cơ bản của hình ảnh bình thường và tổn thương bệnh lý. - Định hướng được các bất thường để khu trú kỹ thuật khảo sát.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
36	Tổ chức và quản lý khoa	- Trình bày được vai trò của khoa CĐHA, vai trò của các nhân sự trong khoa CĐHA	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	chẩn đoán hình ảnh				
37	Can thiệp mạch máu 1	+ Mô tả được vai trò và chức năng của người kỹ thuật viên trong phòng can thiệp mạch + Nắm chắc về thuốc cản quang và thái độ xử trí trong trường hợp có phản ứng thuốc + Nắm chắc về yêu cầu vô khuẩn, điều dưỡng, vệ sinh trong phòng DSA + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp và các thông số kỹ thuật + Phối hợp thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
38	Thực hành bệnh viện 1	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK6	Thực hành + Vấn đáp
39	Thực hành bệnh viện 2	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK6	Thực hành + Vấn đáp
40	Thực hành bệnh viện 3	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện	2	HK7	Thực hành + Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nắm được giải phẫu hình ảnh			
41	Thực hành bệnh viện 4	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK7	Thực hành + Vấn đáp
42	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 2	- Nắm chắc về tư thế và các thông số kỹ thuật chụp X quang khó. - Thực hành được kỹ thuật chụp phim X quang thường quy tất cả các tư thế khó, các biến thể và vận dụng trong các trường hợp cụ thể	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
43	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 2	- Kiến thức và kỹ năng: + Hiểu được chỉ định, chống chỉ định và các dụng cụ cần thiết trong các xét nghiệm kỹ thuật chụp X quang đặc biệt + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp, các thông số kỹ thuật và các kỹ thuật bổ sung. +Thực hành làm được các kỹ thuật X quang đặc biệt: chụp nhuộm tủy sống, chụp ổ khớp, chụp nhuộm đường dẫn niệu ngược dòng, xuôi dòng… - Thái độ: + Tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn và khuẩn trong xét nghiệm kỹ thuật X quang đặc biệt. + Thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ của người kỹ thuật viên. + Tôn trọng các quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của người kỹ thuật viên; các Luật, quy định liên quan đến thực hành.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
44	Kỹ thuật hình ảnh cập nhật 1	+ Nêu được các kỹ thuật hình ảnh tiên tiến: CT 2 mức năng lượng (Dual source CT), PET-CT, MRI toàn thân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Hiểu được nguyên lý hoạt động của các kỹ thuật tiên tiến + Nắm được giá trị của các kỹ thuật tiên tiến			
45	Kỹ thuật siêu âm 2	- Trình bày được giải phẫu hình ảnh siêu âm trên các mặt cắt khám bụng tổng quát, gan, lách, tụy, thận và các mạch máu lớn vùng bụng - Trình bày được nguyên tắc và các bước tiến hành kỹ thuật can thiệp dưới hướng dẫn siêu âm.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Y học hạt nhân và xạ trị 2	- Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ứng dụng tia xạ trong điều trị ung thư. - Hiểu được nguyên lý hoạt động, kỹ năng vận hành máy trong điều trị tia xạ	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Thực hành bệnh viện 5	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK8	Thực hành + Vấn đáp
48	Can thiệp mạch máu 2	+ Mô tả được vai trò và chức năng của người kỹ thuật viên trong phòng can thiệp mạch + Nắm chắc về thuốc cản quang và thái độ xử trí trong trường hợp có phản ứng thuốc + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp và các thông số kỹ thuật + Thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi + Phối hợp thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Cấp cứu đa khoa	- Trình bày các kiến thức kỹ năng cơ bản về chăm sóc người bệnh. - Thực hành các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
50	Kỹ thuật phòng tối (Các KT tráng rửa và in phim)	+ Hiểu được cách thức xây dựng, bố trí một phòng tối đạt tiêu chuẩn và an toàn. Biết được các dụng cụ cần thiết trong kỹ thuật buồng tối. + Hiểu được cấu tạo của phim X quang cổ điển, cấu tạo của bìa tăng quang. + Trình bày được các thành phần và tính chất của thuốc tráng rửa phim X quang cổ điển. + Nguyên tắc tráng rửa phim X quang bằng tay. + Nguyên lý tráng rửa phim bằng máy X quang tự động, cách vận hành và bảo quản. + Cấu tạo tấm IP và nguyên lý ghi nhận ảnh của hệ thống X quang kỹ thuật số CR. Cách vận hành và bảo quản. + Cấu tạo của hệ thống X quang kỹ thuật số DR.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
51	Nội soi cơ bản	- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề các dụng cụ nội soi, bảo trì và vô khuẩn các dụng cụ nội soi cũng như hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật nội soi tiêu hóa.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Thực hành bệnh viện 6	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK8	Thực hành + Vấn đáp
53	Thực tế nghề nghiệp 1	+ Nắm vững kỹ năng thực tập lâm sàng. + Nắm được quy trình làm việc tại các cơ sở thực tập. + Đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật tại cơ sở thực tập để rút ra bài học cho bản thân.	2	HK8	Trung bình cộng của các bài thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
54	Thực tế nghề nghiệp 2	+ Nắm vững kỹ năng thực tập lâm sàng. + Nắm được quy trình làm việc tại các cơ sở thực tập. + Đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật tại cơ sở thực tập để rút ra bài học cho bản thân.	2	HK8	Trung bình cộng của các bài thực hành

X. Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam. - Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Kiến thức: + Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. + Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại. + Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. - Kỹ năng: + Rèn luyện năng lực tư duy lí luận. + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận. + Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. + Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.			
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng chuyên ngành giải phẫu học đại cương về các bộ phận và các hệ thống trong cơ thể con người, các từ cơ bản về bệnh lý - Cung cấp một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn, giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành cơ bản. - Ngoài ra, giúp sinh viên có thể nghe quen các từ chuyên ngành và giao tiếp được trong các tình huống đơn giản trong ngành y.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	- Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng để soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng MS Word; sử dụng MS Excel để nhập, xử lý và thống kê số liệu. Đồng thời, cung cấp cho sinh những kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet và virus máy tính. - Các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất trong y học: một số ứng dụng của Xác suất trong xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc; một số quy luật phân phối, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học. - Các kiến thức cơ bản về thống kê y học: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết mẫu, phương pháp chọn mẫu và phân phối mẫu; Khái niệm và cách xác định biến số cần thiết trong nghiên cứu sức khỏe; Bài toán ước lượng tham số và các bài toán kiểm định giả thiết thống kê ứng dụng trong y học; Phân tích hồi qui và tương quan; Cách tính cỡ mẫu nghiên cứu. - Các kiến thức cơ bản về phần mềm thống kê SPSS: Làm quen với một số thao tác xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm thống kê SPSS bao gồm mô tả dữ liệu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích hồi qui và tương quan. - Thực hành sử dụng máy tính với phần mềm thống kê hỗ trợ cho việc thiết kế công cụ thu thập số liệu, trình bày và phân tích số liệu.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
9	Hóa học và Vật Lý - Lý Sinh	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược. - Hướng dẫn sinh viên thực hiện 1 số thí nghiệm minh họa cho các kiến thức lý thuyết đã học. Làm quen với 1 số thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm. - Nội dung gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản các hiện tượng điện sinh học; quang sinh học; âm và siêu âm; phóng xạ sinh học. Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể, chẩn đoán và điều trị bệnh. Một số kỹ thuật vật lý trong các thiết bị y tế…	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Sinh học và di truyền	+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,…..	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học , đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.			
13	Mô học	- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý	-Kiến thức: + Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron. + Trình bày được sinh lí điều nhiệt. - Kĩ năng: + Vận dụng được các kiến thức sinh lí để học tốt các môn học cơ sở ngành, môn chuyên ngành… và trong thực hành nghề nghiệp sau này. + Thực hiện được một số kĩ thuật xét nghiệm thông thường về máu. + Sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản. + Thực hiện được một số thủ thuật trên động vật thí nghiệm, giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm và liên hệ được với lý thuyết.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
15	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Dược lý - Độc chất học lâm sàng	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan đến độc chất học trên lâm sàng. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn và hiệu quả.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Điều dưỡng cơ bản	+ Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;… và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	Phần Bệnh học Nội khoa - Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa cơ bản Phần Bệnh học Ngoại khoa + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
19	Dinh dưỡng- SKMT, Dịch tễ học	- Kiến thức + Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe. + Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra. + Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng + Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng. + Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người. + Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động. + Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. + Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng. - Kỹ năng + Phát hiện được được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. + Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của một đối tượng trong cộng đồng. + Phát hiện được các vấn đề sức khoẻ môi trường và sức khỏe nghề nghiệp trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khoẻ cộng đồng. + Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng. + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người. + Nhận thức được tầm quan trọng của các yếu tố môi trường - nghề nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe con người. + Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC.			
20	Nghiên cứu khoa học	Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	TCYT-Chương trình y tế quốc gia-Giáo dục sức khoẻ	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Xét nghiệm cơ bản	Phần Sinh hóa + Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào việc phân loại, công dụng và phân chia các loại dụng cụ thủy tinh trong phòng thí nghiệm, bảo quản hóa chất sinh vật phẩm, sử dụng và bảo quản máy móc phòng thí nghiệm hóa sinh + Nắm vững các kiến thức sinh hoá cơ bản về các đơn vị hóa sinh, chuyển đổi các đơn vị hóa sinh sử dụng trong lâm sàng. Phần Ký sinh trùng + Hiểu được các nội dung của an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm Ký sinh trùng	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được quy trình sử dụng các máy móc, dụng cụ và các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, xét nghiệm Ký sinh trùng Phần Vi sinh + Biết được một số phương tiện dụng cụ cơ bản sử dụng trong xét nghiệm vi sinh. + Biết được cách lấy, bảo quản và vận chuyển một số loại bệnh phẩm trong xét nghiệm vi sinh. Phần Huyết học Giúp sinh viên có kiến thức và vận dụng được các khái niệm về an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm, sử dụng thành thạo các dụng cụ, máy móc và các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm xét nghiệm y học			
23	Huyết học tế bào	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến tế bào máu	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Huyết học đông máu	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến cầm máu đông máu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Huyết học truyền máu	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến Truyền máu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Xét nghiệm huyết học nâng cao	Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về Huyết học tế bào, đông máu, chỉ định và theo dõi, xử trí khi truyền máu.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Hoá sinh 1	- Kiến thức + Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch…và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp - Kỹ năng + Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm + Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò… + Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng - Thái độ + Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh + Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp			
28	Hoá sinh 2	+ Vận dụng được kiến thức vai trò của hóa sinh học trong lâm sàng, phương pháp kỹ thuật cơ bản của hóa sinh học vào các xét nghiệm lâm sàng, giúp thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh hiệu quả. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biết nguyên nhân và cách khắc phục các sai số xét nghiệm, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Hoá sinh 3	+ Vận dụng được kiến thức các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh như hóa sinh lâm sàng glucid, lipid, protid, gan, thận và các enzyme giúp các thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biện luận kết quả xét nghiệm lâm sàng, tránh sai số, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Vận dụng được kiến thức các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh như hóa sinh lâm sàng xét nghiệm nước tiểu như xét nghiệm 10 thông số nước tiểu, bệnh tụy, gút, xét nghiệm điện giải, khí máu, hormone, chất chỉ điểm ung thư, dịch thấm, dịch tiết giúp các thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biện luận kết quả xét nghiệm lâm sàng, tránh sai số, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.			
30	Vi sinh 1	- Kiến thức + Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh - cơ thể - môi trường. + Trình bày được các nguyên lý cơ bản về nhiễm trùng, các phương pháp chẩn đoán vi sinh vật, các phương pháp phòng và điều trị bệnh nhiễm trùng do vi sinh vật gây nên.. - Kỹ năng + Quan sát và vẽ được hình thể tế bào vi sinh vật. + Thực hiện được các kỹ thuật nhuộm soi kính hiển vi và pha chế được các môi trường cơ bản. + Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh. - Thái độ + Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm. + Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường. + Có thói quen làm việc cần cù, chăm chỉ, có hệ thống và vệ sinh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Vi sinh 2	- Kiến thức + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi khuẩn học tường loại vi khuẩn gây bệnh.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng + Thực hiện được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định các vi khuẩn gây bệnh thường gặp. + Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh. - Thái độ + Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm. + Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường. + Cẩn thận, tỉ mỉ, có hệ thống. + Khách quan, trung thực.			
32	Vi sinh 3	- Kiến thức + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán một số nhóm vi khuẩn và virus gây bệnh ở người. - Kỹ năng + Thực hiện được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định từng loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm. + Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh. - Thái độ + Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm. + Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Ký sinh trùng 1	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài giun sán. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh giun sán ở Việt Nam + Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại giun sán + Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh giun sán + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống			
34	Ký sinh trùng 2	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài đơn bào gây bệnh. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh đơn bào ở Việt Nam + Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do đơn bào. + Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh do đơn bào. + Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh đơn bào + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Ký sinh trùng 3	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của nấm và tiết túc y học. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh nấm và phân bố dịch tễ học của tiết túc là vector truyền bệnh ở Việt Nam + Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do nấm và tiết túc + Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh nấm và tiết túc gây bệnh + Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị nấm + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh sốt rét và tiết túc	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Xét nghiệm tế bào 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu bệnh đại cương; kỹ thuật xét nghiệm và kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng trong thực hành giải phẫu bệnh	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của xét nghiệm tế bào học trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức cơ bản để thực hiện thành thục kỹ thuật các xét nghiệm tế bào học cơ bản và kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng			
37	Y sinh học phân tử	+ Trình bày được một số loại enzyme thường dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật tách chiết DNA. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật Southern blot. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật PCR và các kỹ thuật PCR nâng cao: PCR-RFLP, đặc hiệu allele, RT-PCR và QF-PCR. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật Realtime PCR. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật xác định trình tự. + Trình bày được nguyên lý tái tổ hợp DNA.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm	+ Vận dụng được kiến thức về bảo đảm chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm. + Kể được những nội dung công việc phải làm trong bảo đảm chất lượng và kiểm tra chất lượng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện	+ Trình bày được khái niệm về NKBV, dịch tễ học, hậu quả và các biện pháp giám sát NKBV. + Nắm được các biện pháp dự phòng phơi nhiễm và lây nhiễm trong NKBV.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Hiểu được các quy chế xử lý chất thải và thực hành giám sát NKBV.			
40	Thực tập KTXN 1: Vi sinh 1	+ Nắm được quy trình kỹ thuật nuôi cấy phân lập các loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm thường gặp. + Nắm vững các phương pháp định danh các vi khuẩn gây bệnh trong các loại bệnh phẩm thông thường. Phương pháp đánh giá Sinh viên: *Kiểm tra thực hành theo phương pháp thực hành tại chỗ và phỏng vấn trực tiếp*	2	HK7	
41	Thực tập KTXN 2: Hoá sinh 1	+ Vận dụng được kiến thức về pha các dung dịch thường quy ở phòng thí nghiệm đặc biệt là dung dịch chuẩn và dung dịch đệm. + Vận dụng được kiến thức về cài đặt các máy sinh hóa bán tự động và tự động để định lượng các thông số hóa sinh thường quy + Có kiến thức định lượng các thông số hóa sinh trên các máy trong phòng xét nghiệm như máy sinh hóa bán tự động, tự động, máy điện giải, khí máu, 10 thông số nước tiểu.	2	HK7	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả
42	Thực tập KTXN 3: Huyết học 1	Giúp sinh viên có có kỹ năng thực hiện thành thạo được các kỹ thuật cơ bản trong tế bào, đông máu và truyền máu	2	HK7	Trung bình cộng của các bài thực hành
43	Thực tập KTXN 4: Giải phẫu bệnh 1	- Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành để thực hiện thuần thục các kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm tế bào học và các kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng - Phân tích, nhận định và điều chỉnh được kỹ thuật lấy mẫu và nhuộm tế bào học - Nhận thức được tầm quan trọng, giá trị của việc thực hiện đúng kỹ thuật lấy mẫu và kỹ thuật nhuộm tế bào học trong thực hành lâm sàng	2	HK6	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
44	Thực tập KTXN 5: Ký sinh trùng 1	+ Trình bày được nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị của phòng xét nghiệm KST + Trình bày được công thức pha chế các hóa chất dùng trong các xét nghiệm KST thông thường + Trình bày được các nguyên lý và các bước thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc lĩnh vực Ký sinh trùng	2	HK7	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
45	Một số xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng trong Vệ sinh an toàn thực phẩm	Phần Vi sinh + Biết được một số tác nhân vi sinh vật gây nhiễm trùng nhiễm độc thức ăn. + Biết được cách lấy, bảo quản và vận chuyển một số loại mẫu nghiệm trong xét nghiệm vi sinh thực phẩm. + Nắm được các quy trình phương pháp phân lập và xác định các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn nhiều loại thực phẩm khác nhau Phần Ký sinh trùng + Kể các tác nhân KST lây truyền qua thực phẩm + Trình bày được đường lây truyền của KST lây truyền qua thực phẩm + Trình bày tác hại và triệu chứng lâm sàng của bệnh KSt lây truyền qua thực phẩm + Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng lây truyền qua thực phẩm + Trình bày các kỹ thuật phân lập, kiểm tra mầm bệnh KST từ một số thực phẩm, ngoại cảnh và vector, môi giới truyền bệnh. + Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng lây truyền qua thực phẩm + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh KST lây truyền qua thực phẩm	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
46	Tổ chức, quản lý & kiểm tra chất lượng xét nghiệm	Phần Huyết học Giúp sinh viên có khả năng kiểm tra, giải thích và biện luận được các vấn đề liên quan chất lượng xét nghiệm Huyết học Phần Hoá sinh + Vận dụng kiến thức vào việc tổ chức theo tiêu chuẩn về quản lý phòng thí nghiệm. + Vận dụng kiến thức để bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chỉnh định kỳ thiết bị xét nghiệm. Phần Vi sinh + Trình bày được phân loại các Phòng xét nghiệm vi sinh. + Nắm được các biện pháp kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh. Phần Ký sinh trùng + Trình bày được cơ cấu tổ chức của phòng xét nghiệm KST Trình bày được nguyên lý và qui trình của các kỹ thuật chẩn đoán thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét và tiết túc y học	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Xét nghiệm tế bào 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật xét nghiệm và phương pháp nhuộm mô bệnh học thường quy và kỹ thuật cao trong thực hành Giải phẫu bệnh - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của xét nghiệm mô bệnh học, sinh thiết tức thì và hóa mô miễn dịch trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức cơ bản để thực hiện thành thục kỹ thuật xét nghiệm mô bệnh học thường quy và các kỹ thuật nhuộm mô thường dùng	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
48	Một số kỹ thuật xét nghiệm Ký sinh trùng chuyên sâu	+ Trình bày được nguyên lý của các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét. + Mô tả các bước tiến hành của kỹ thuật.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Thực tập KTXN 6: Huyết học 2	Giúp sinh viên có có kỹ năng thực hiện thành thạo được các kỹ thuật nâng cao trong tế bào, đông máu và truyền máu	2	HK7	Trung bình cộng của các bài thực hành
50	Thực tập KTXN 7: Giải phẫu bệnh 2	- Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành để thực hiện thuần thục các kỹ thuật lấy mẫu, quy trình xét nghiệm mô bệnh học và các kỹ thuật nhuộm mô bệnh học thường dùng - Nhận thức được tầm quan trọng, giá trị của xét nghiệm mô bệnh học và các kỹ thuật cao của Giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Phân tích, nhận định và điều chỉnh được kỹ thuật lấy mẫu, quy trình xét nghiệm và nhuộm mô bệnh học	2	HK6	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
51	Thực tập KTXN 8: Vi sinh 2	+ Nắm được quy trình kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định từng loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm. + Nắm được quy trình kỹ thuật chẩn đoán huyết thanh và phân tử để xác định các vi khuẩn và virus gây nhiễm trùng ở người. Phương pháp đánh giá SV: *Kiểm tra thực hành theo phương pháp thực hành tại chỗ và phỏng vấn trực tiếp*	2	HK8	
52	Thực tập KTXN 9: Ký sinh trùng 2	+ Hiểu được nguyên lý của các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét. + Mô tả các dước tiến hành của kỹ thuật.	2	HK8	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
53	Thực tập KTXN 10: Sinh hoá 2	Vận dụng kiến thức hóa sinh lâm sàng vào các xét nghiệm các thông số liên quan đến chuyển hóa glucid, lipid, protid và bệnh lý cơ quan nhằm tăng chất lượng xét nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học và bệnh nhân	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả
54	Nội soi cơ bản	- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề các dụng cụ nội soi, bảo trì và vô khuẩn các dụng cụ nội soi cũng như hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật nội soi tiêu hóa.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Thực tế nghề nghiệp 1	Phần Sinh hóa + Vận dụng được kiến thức về định lượng các thông số trên máy bán tự động, máy Sinh Hóa - Miễn dịch tự động, máy khí máu, điện giải, máy xét nghiệm 10 thông số nước tiểu phục vụ bệnh nhân. + Vận dụng kiến thức hóa sinh lâm sàng để biện luận kết quả xét nghiệm trên thực tế bệnh nhân. + Vận dụng được các kiến thức trên để phục vụ cộng đồng. Phần Vi sinh + Hiểu được cách tổ chức, sắp xếp các bước công việc của một quy trình xét nghiệm chẩn đoán vi sinh: chuẩn bị phương tiện dụng cụ, môi trường, xét nghiệm chẩn đoán nhuộm soi trực tiếp, các xét nghiệm nuôi cấy và định danh vi khuẩn, các xét nghiệm chẩn đoán huyết thanh học và một số quy trình xét nghiệm phân tử trong chẩn đoán VSV. + Nắm được cách đánh giá kết quả xét nghiệm, trả lời kết quả và lưu trữ các dữ liệu xét nghiệm ở phòng xét nghiệm VS.	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả.
56	Thực tế nghề nghiệp 2	Phần Huyết học	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Giúp sinh viên có khả năng xây dựng và tổ chức phòng xét nghiệm huyết học, khoa truyền máu. Phần Ký sinh trùng - Biết lập kế hoạch thực hiện một điều tra (nghiên cứu) bệnh (nhiễm) ký sinh trùng - Biết cách chuẩn bị trang thiết bị, hoá chất cần thiết cho một điều tra (nghiên cứu) bệnh (nhiễm) ký sinh trùng. - Biết thực hiện thu thập bệnh phẩm, làm xét nghiệm, ghi nhận kết quả - Biết cách xử lý số liệu và viết báo cáo			thực hành + biện luận kết quả.

XI. Ngành Y tế công cộng hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam. - Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Kiến thức: + Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại. + Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. + Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. - Kỹ năng: + Rèn luyện năng lực tư duy lí luận. + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận. + Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. + Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.			
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định
7	Tin học và Xác suất thống kê Y học	- Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin... - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet, ... - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản MS WORD để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu thống kê, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị, dùng các hàm chuyên dụng của Excel để tìm kiếm các tham số thống kê. + Cung cấp các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Cung cấp các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm-Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
8	Sinh học và di truyền	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất, cơ bản nhất của sự sống, những biểu hiện đặc trưng nhất của sự sống, cấu tạo và chức năng của tế bào, quy luật của tính di truyền và tính biến dị	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
9	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các quy luật và cơ sở lý thuyết của các quá trình hóa học. Từ đó, có thể vận dụng các kiến thức này để học tốt các môn y học cơ sở và chuyên ngành. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và phương pháp tư duy trong lý thuyết hóa học hữu cơ, tính chất và ứng dụng trong y học của các hợp chất hữu cơ cơ bản và một số hợp chất hữu cơ có trong cơ thể sống. - Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Nghiên cứu khoa học	Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Hóa sinh	- Nắm được kiến thức cơ bản về cấu tạo hóa học và chuyển hóa của các chất trong cơ thể sống.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Mô tả được mối liên quan của các quá trình chuyển hóa			
13	Giải phẫu	- Trình bày được đại cương giải phẫu cơ thể người. - Trình bày được vị trí các cơ quan và chỉ được trên bề mặt cơ thể người một số chi tiết giải phẫu quan trọng. - Vận dụng được các kiến thức giải phẫu học vào các môn học khác như sinh lý, mô phôi... .và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý	- Trình bày được chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động chức năng của các cơ quan đó. - Nêu được mối liên hệ thống nhất giữa các cơ quan trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường. - Vận dụng được những kiến thức về Sinh lí học để học tốt các môn chuyên ngành.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Sinh lý bệnh - miễn dịch	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. Qua kiến thức thu thập được vận dụng để giải thích các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp. - Phân tích được các quá trình đáp ứng miễn dịch. Trên cơ sở đó giải thích được các nguyên tắc cơ bản của việc ứng dụng trong công tác chăm sóc, điều trị các bệnh lý có liên quan đến hệ miễn dịch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Vi sinh	- Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh-cơ thể-môi trường. - Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học một số loại vi sinh vật gây bệnh.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Biết được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định các vi khuẩn gây bệnh thường gặp. Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh.			
17	Ký sinh trùng	- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam: giun, sán, KST sốt rét, vi nấm, tiết túc y học. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Các bệnh thông thường 1	Nắm được các kiến thức cơ bản về một số bệnh thường gặp ở cộng đồng bao gồm: chẩn đoán bệnh, nguyên nhân, hướng dự phòng và điều trị	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Các bệnh thông thường 2	Nắm được các kiến thức cơ bản về chấn thương, tai nạn thường gặp ở cộng đồng và các kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Mục tiêu chung: Giúp cho sinh viên có hiểu biết đúng về các nguyên tắc cơ bản của tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa tổ chức mạng lưới y tế với tổ chức hành chính.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về khoa học tổ chức quản lý, các bước trong chu trình quản lý, nguyên tắc, chức năng và phương pháp quản lý - Trình bày được những đặc điểm tâm lý học trong quản lý và ứng dụng trong quản lý	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Xác định được các đặc điểm và lợi ích của làm việc theo đội hình, vai trò người quản lý và những yếu tố cần cho việc xây dựng đội hình làm việc có hiệu quả - Trình bày được chu trình ra quyết định, các mô hình, hiểu được và vận dụng được vai trò quyền lực và sự ảnh hưởng trong quản lý. - Trình bày được các nội dung xây dựng 1 bản kế hoạch hoạt động			
22	Quản lý dịch vụ y tế	- Nêu được các khái niệm về dịch vụ y tế và quản lý dịch vụ y tế. - Mô tả được hệ thống cung cấp dịch vụ y tế dự phòng và khám chữa bệnh . - Trình bày được phương thức quản lý đối với các dịch vụ y tế nói trên.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Kế hoạch y tế	Giúp cho sinh viên có hiểu biết đúng về vai trò lập kế hoạch trong một hệ thống y tế cũng như nắm được các bước lập kế hoạch, từ đó áp dụng được vào một số tình huống cụ thể	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	+ Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế + Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế + Xây dựng được các loại chỉ số dựa vào nguồn số liệu sẵn có. + Trình bày được các công cụ phổ biến sử dụng trong quản lý tài chính	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Chính sách y tế	1- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh 2- Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế và lập kế hoạch y tế 3- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Dịch tễ học cơ bản	Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng. Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong y tế công cộng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	+ Mô tả được bảng phân loại quốc tế ICD 10 + Trình bày được cách mã hóa bệnh tật theo ICD 10 + Trình bày được cách mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD 10 + Mô tả được cách mã hóa theo ICD 10 cho các bệnh chưa chẩn đoán được cụ thể + Trình bày cách mã hoá theo ICD 10 cho các bệnh hay gặp ở cộng đồng	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Phòng chống thảm họa	- Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa. - Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước viện…	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
29	Sức khỏe môi trường cơ bản	- Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Sức khoẻ nghề nghiệp cơ bản	- Mô tả các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động nghề nghiệp, sự phân bố cơ bản của các yếu tố nguy cơ chủ yếu. - Trình bày các tác hại chủ yếu và các biện pháp phòng chống, kiểm soát các yếu tố nguy cơ này.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Nâng cao sức khỏe	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về hành vi sức khỏe, giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe và mối liên hệ giữa chúng - Mô tả được các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe và yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe - Trình bày được các cách tiếp cận NCSK và tính ứng dụng trong thực hành nâng cao sức khỏe	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Sức khoẻ sinh sản	- Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản - Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho vấn đề này - Trình bày được những khía cạnh về sức khỏe phụ nữ cũng như nhận thức về giới và giới tính. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản ưu tiên như: quản lý các biện pháp tránh thai, nhiễm khuẩn đường sinh sản, sức khỏe phụ nữ mãn kinh, vị thành niên…	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Dân số và phát triển	Kiến thức: + Nêu ra được các chỉ số dân số học để mô tả sự biến động dân số + Phân tích được sự tác động của biến động dân số với phát triển xã hội	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Kỹ năng: + Tính được các chỉ số dân số học để phân tích tình hình dân số + Phân tích được sự tác động của biến động dân số với sự phát triển xã hội. Thái độ: + Xác định rõ tầm quan trọng của sự tác động của dân số và sự phát triển xã hội. + Thận trọng, tỉ mỉ và chính xác trong thu thập số liệu dân số để phân tích sự liên quan giữa phát triển dân số với phát triển toàn xã hội.			
34	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	- Trình bày được vai trò các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe. - Nêu được yêu cầu một khẩu phần cân đối hợp lý phù hợp theo từng đối tượng - Nêu được các đặc điểm sinh lý và nhu cầu dinh dưỡng theo chu kỳ vòng đời	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về vật lý trị liệu- phục hồi chức năng và các biện pháp phòng ngừa khuyết tật. - Phát hiện, theo dõi, phục hồi chức năng và hòa nhập cộng đồng cho các nhóm khó khăn về vận động, khó khăn về học, và các dạng khó khăn khác. - Triển khai và theo dõi chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	1. Trình bày những kiến thức cơ bản của nhân học và nhân học y tế. 2. Có thái độ đúng về vai trò của các yếu tố văn hóa - xã hội trong Y tế Công cộng. 3. Có khả năng áp dụng các phương pháp nhân học trong nghiên cứu và can thiệp sức khỏe cộng đồng.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Nghiên cứu định tính	Kiến thức: Mô tả được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu định tính Thái độ:	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu định tính trong nghiên cứu sức khỏe cộng đồng Kỹ năng - Vận dụng được phương pháp nghiên cứu định tính để tiến hành nghiên cứu các vấn đề sức khỏe - Viết được báo cáo một nghiên cứu định tính			
38	Thực tập cộng đồng 1	Kiến thức: + Mô tả được các yếu tố môi trường và hành vi đối với sức khỏe; + Mô tả được tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng; Kỹ năng: + Đề xuất được các giải pháp làm giảm và loại bỏ các yếu tố nguy cơ; + Đề xuất được các biện pháp phòng chống các bệnh nhiễm trùng thường gặp Thái độ: + Ý thức được thu thập thông tin là để phục vụ cho học tập và phục vụ sức khỏe của người dân + Có tác phong hòa nhã, tôn trọng văn hóa của cộng đồng,	2	HK4	Báo cáo cá nhân và báo cáo nhóm
39	Thực tập cộng đồng 2	- Mô tả và đánh giá hoạt động của trung tâm y tế, trạm y tế xã. - Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật và sử dụng dịch vụ y tế của xã trong năm vừa qua. - Mô tả được tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng và mô tả được các yếu tố môi trường và hành vi đối với sức khỏe.	2	HK6	Báo cáo cá nhân và báo cáo nhóm
40	Dinh dưỡng học cơ bản và khoa học thực phẩm	- Trình bày được vai trò và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Nêu được các đặc điểm vệ sinh cần lưu ý khi chế biến bảo quản sử dụng thực phẩm đối với sức khỏe con người - Hiểu được các ảnh hưởng của việc sử dụng thực phẩm không đảm bảo yêu cầu vệ sinh đối với sức khỏe con người.			
41	Thiết kế đánh giá chương trình y tế	- Trình bày được khái niệm và vai trò của đánh giá - Trình bày được các loại đánh giá, các chỉ số đánh giá và các phương pháp thu thập thông tin - Trình bày được các bước thiết kế phương pháp đánh giá - Trình bày được các nội dung cơ bản của 1 bản báo cáo đánh giá - Trình bày được các bước lập kế hoạch đánh giá	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội	- Trình bày được khái niệm cơ bản truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm	- Trình bày được các nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm. - Xác định được các nguồn thực phẩm dễ gây ô nhiễm thực phẩm và các yếu tố ảnh hưởng dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm - Nêu được các biện pháp dự phòng ô nhiễm thực phẩm nhằm hạn chế các bệnh do thực phẩm gây ra cho con người	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Quản lý nguy cơ Sức khỏe môi trường - nghề nghiệp	1. Trình bày được sự khác nhau giữa yếu tố nguy cơ và nguy cơ 2. Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường sống và môi trường lao động 3. Phân tích và đánh giá một số yếu tố nguy cơ từ môi trường sống và môi trường lao động 4. Mô tả quy trình quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		5. Ứng dụng phương pháp ecgonomi trong môi trường lao động			
45	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm và bệnh truyền nhiễm	Mô tả được các bệnh truyền nhiễm và quá trình lan truyền của các bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng. Mô tả được gánh nặng bệnh tật các bệnh không truyền nhiễm. Trình bày được các yếu tố nguy cơ của một số bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm. Nêu lên được các biện pháp dự phòng một số bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm phổ biến ở Việt Nam.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Đánh giá chương trình Nâng cao sức khỏe	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe. - Kỹ năng: Xây dựng được kế hoạch và công cụ đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe - Thái độ: Hình thành được thái độ làm việc khoa học, trung thực, khách quan, dựa vào bằng chứng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Thống kê dân số y tế	+ Nêu ra được các chỉ số để mô tả sự biến động dân số + Phân tích được sự tác động của sự biến động dân số với phát triển xã hội	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Phân tích số liệu bằng các phần mềm thống kê chuyên dụng	+ Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Quản lý dự án	- Trình bày được chu trình lập kế hoạch và các bước cơ bản trong việc phát triển 1 đề cương dự án.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
50	Chương trình Phòng chống HIV/AIDS	Trình bày các kiến thức cơ bản về chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS hiện đang thực hiện ở Việt nam.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm	- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về hệ thống quy chuẩn thực phẩm - Nêu được các tiêu chuẩn thực phẩm ở Việt Nam - Nêu được hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ở Việt Nam	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

XII. Ngành Hộ sinh hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng để soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng MS Word; sử dụng MS Excel để nhập, xử lý và thống kê số liệu. Đồng thời, cung cấp cho sinh những kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet và virus máy tính. - Cung cấp các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất trong y học: một số ứng dụng của Xác suất trong xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc; một số quy luật phân phối, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học. - Cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê y học: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết mẫu, phương pháp chọn mẫu và phân phối mẫu; Khái niệm và cách xác định biến số cần thiết trong nghiên cứu sức khỏe; Bài toán ước lượng tham số và các bài toán kiểm định giả thiết thống kê ứng dụng trong y học; Phân tích hồi qui và tương quan; Cách tính cỡ mẫu nghiên cứu.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		- Cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm thống kê SPSS: Làm quen với một số thao tác xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm thống kê SPSS bao gồm mô tả dữ liệu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích hồi qui và tương quan.			
9	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý vật lý cơ bản thường diễn ra và có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học và hệ thống sống, các hiện tượng điện sinh học, các hiện tượng âm trên cơ thể sống, ảnh hưởng của ánh sáng và bức xạ lên cơ thể sống, …	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Sinh học và Di truyền	Sinh học: + Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,….. Di truyền" + Trình bày được cấu trúc và chức năng của gen người. + Mô tả được các đột biến gen và hậu quả của đột biến gen. + Mô tả các đặc tính của đột biến đơn gen trên nhiễm sắc thể thường, đột biến đơn gen di truyền liên kết với giới tính và di truyền ty thể.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		+Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. + Mô tả các đặc tính của kiểu di truyền đa yếu tố. + Mô tả các đặc tính của di truyền học quần thể. + Trình bày được các mục tiêu, lợi ích của việc sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, các kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán trước sinh như siêu âm, nuôi cấy tế bào nước ối, lấy mẫu nhung mao màng đệm.			
11	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Mô phôi	- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . -Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		- Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.			
13	Sinh lý	+ Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron. +Trình bày được sinh lí điều nhiệt.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể , miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Hóa sinh	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch….và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		- Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.			
17	Vi sinh vật	+ Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn và virus. + Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp. + Trình bày được cách lấy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Ký sinh trùng	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	- Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe. - Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra. - Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng - Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lấy có liên quan đến dinh dưỡng. - Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người. - Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		- Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. - Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng.			
20	Tâm lý y học - Đạo đức Y học, Pháp luật - Tổ chức Y tế	- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia. - Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học. - Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế. - Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong giao tiếp với cộng đồng. - Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân. - Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Điều dưỡng cơ sở 1	+ Trình bày được các kiến thức về lịch sử ngành điều dưỡng, các nhu cầu của con người… + Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về đo dấu hiệu sống chuẩn bị giường bệnh, tiếp nhận bệnh nhân ra vào viện,…	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Điều dưỡng cơ sở 2	+ Trình bày được các kiến thức về chăm sóc theo các giai đoạn phát triển của cơ thể, chăm sóc bệnh nhân đau, bệnh nhân rối loạn giấc ngủ + Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về tiêm truyền, cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp tuần hoàn, đặt thông tiểu, sonde dạ dày,…	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
23	Kiểm soát nhiễm khuẩn	- Trình bày được khái niệm về nhiễm khuẩn bệnh viện và KSNK. - Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học một số loại vi sinh vật gây NKBV thường gặp. Trình bày được các NKBV thường gặp và cách phòng ngừa. - Biết được các biện pháp, các phương tiện, các phương pháp kiểm soát nhiễm khuẩn.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Giới thiệu ngành hộ sinh; Đạo đức hộ sinh; Vai trò hộ sinh và các mục tiêu phát triển	+ Mô tả được vai trò của hộ sinh trong việc chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh nói chung và Việt Nam nói riêng. + Kể ra được những quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của người Hộ sinh; các Luật, quy định liên quan đến thực hành Hộ sinh. + Trình bày được các quy chế hành nghề hộ sinh ở Việt Nam và so sánh với các nước khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khoẻ trong chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em	+ Trình bày được các bước giao tiếp. + Trình bày được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng. + Có kiến thức về giáo dục sức khỏe bà mẹ và trẻ em.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ qua các giai đoạn và nam học	Trình bày được đặc điểm của sức khoẻ sinh sản bao gồm: tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học. Trình bày được kỹ năng chăm sóc sức khoẻ sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Chăm sóc bà mẹ thai nghén bình thường	+ Giải phẫu, sinh lý, tâm lý của người phụ nữ thời kỳ thai nghén. + Quá trình thụ thai, sự phát triển và trưởng thành của thai nhi.	4	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		+ Các yếu tố ảnh hưởng đến thụ thai, sự phát triển, trưởng thành của thai nhi và quá trình thai nghén của bà mẹ. Cách dự phòng và loại trừ các yếu tố ảnh hưởng không có lợi cho thai nhi và quá trình thai nghén			
28	Chăm sóc bà mẹ thai nghén có nguy cơ	+ Trình bày được các dấu hiệu và triệu chứng của các bệnh lý. + Liệt kê được các yếu tố nguy cơ, bệnh lý của bà mẹ ảnh hưởng đến quá trình thai nghén và sự phát triển của thai nhi (bao gồm cả HIV - lây truyền mẹ - con).	4	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Chăm sóc bà mẹ chuyển dạ và đẻ thường	+ Mô tả được về giải phẫu, sinh lý, tâm lý của bà mẹ khi chuyển dạ và đẻ. + Mô tả được giải phẫu thai nhi liên quan đến quá trình chuyển dạ và đẻ. + Kể ra được các yếu tố chuyển dạ bình thường.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Chăm sóc bà mẹ chuyển dạ và đẻ khó	+ Mô tả được các dấu hiệu, triệu chứng của từng nguyên nhân gây đẻ khó. + Trình bày được những tình trạng bệnh lý của bà mẹ tác động đến chuyển dạ và đẻ. + Mô tả được các dấu hiệu và triệu chứng của những biến chứng trong chuyển dạ; các biện pháp dự phòng.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ bình thường và có nguy cơ	+ Mô tả được các thay đổi giải phẫu, sinh lý, tâm lý của bà mẹ thời kỳ sau đẻ. + Kể ra được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và diễn biến của bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ. + Nêu lên được cách dự phòng và loại trừ các yếu tố ảnh hưởng không có lợi cho bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ. + Mô tả được các yếu tố nguy cơ/ các cấp cứu trong thời kỳ sau đẻ. + Kể ra được các dấu hiệu, triệu chứng.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		+Nắm được các nguy và hướng xử trí phù hợp cho 1 số bệnh lý ảnh hưởng đến thời kỳ sau đẻ.			
32	Chăm sóc sơ sinh	+ Mô tả được các đặc điểm sơ sinh khỏe mạnh, non tháng. + Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sơ sinh và chăm sóc sơ sinh.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Tiêm chủng cho trẻ nhũ nhi	- Trình bày được tầm quan trọng của tiêm chủng ở trẻ nhũ nhi - Trình bày được lịch tiêm chủng ở trẻ nhũ nhi	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	+ Trình bày được về đại cương Dân số học và phát triển dân số. + Mô tả được vai trò của Kế hoạch hóa gia đình trong phát triển dân số.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Phá thai an toàn	+ Nêu được các chính sách, luật pháp, các quy định và các hướng dẫn của quốc gia về thực hiện phá thai an toàn. + Mô tả được các yếu tố ảnh hưởng đến người phụ nữ khi phá thai và quá trình phá thai. + Mô tả được các phương pháp phá thai an toàn và toàn diện.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Thực hành hộ sinh 1	+ Trình bày được quy trình và nội dung chăm sóc bà mẹ sau đẻ. + Trình bày được quy trình và nội dung chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ. + Trình bày được các chỉ định và chống chỉ định các biện pháp KHHGĐ sau sinh + Nêu được nội dung tư vấn các biện pháp kế hoạch hoá gia đình sau sinh.	4	HK7	Viết chuyên đề
37	Thực hành hộ sinh 2	+ Nêu được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện. + Trình bày chức năng nhiệm vụ, vai trò của người hộ sinh, hộ sinh trưởng trong bệnh viện.	4	HK8	Viết chuyên đề

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được kế hoạch chăm sóc sức khoẻ sinh sản, quy trình khống chế nhiễm khuẩn. + Trình bày được các nội dung chuẩn bị, chăm sóc trước và sau mổ lấy thai, mổ phụ khoa.			
38	Chăm sóc sức khoẻ sinh sản cộng đồng	+ Trình bày được nội dung và vai trò của Hộ sinh trong chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại cộng đồng. + Xác định tình trạng sức khoẻ cộng đồng, các yếu tố tác động tới sức khoẻ tại cộng đồng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Chăm sóc hộ sinh nâng cao và tư vấn chăm sóc sức khỏe tình dục	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức kỹ năng thái độ để có thể thực hiện chăm sóc hộ sinh nâng cao và tư vấn chăm sóc sức khoẻ tình dục	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Khái niệm nghiên cứu khoa học cơ bản trong chăm sóc hộ sinh	+ Trình bày được khái niệm, lịch sử của thực hành dựa vào bằng chứng và những ảnh hưởng của chúng đến việc chăm sóc đến việc chăm sóc người mẹ và trẻ em. + Trình bày được phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học hộ sinh và nâng cao chăm sóc sức khoẻ sinh sản.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Chăm sóc bà mẹ trước và sau phẫu thuật sản phụ khoa	+ Trình bày được thay đổi trạng thái tâm sinh lý và chức năng của các bộ phận cơ thể ở những người bệnh phẫu thuật sản phụ khoa theo các phương pháp khác nhau. + Nêu đầy đủ các nội dung cần chuẩn bị trước mổ sản - phụ khoa. + Trình bày được cách chăm sóc bệnh nhân phẫu thuật phụ khoa đối với từng loại bệnh và từng giai đoạn của quá trình phẫu thuật. + Nêu được các phương pháp giảm đau sau mổ.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
42	Bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS	+ Trình bày được ảnh hưởng của các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đặc biệt là HIV/AIDS và viêm gan B với sức khỏe sinh sản của người phụ nữ. + Trình bày được quá trình lây nhiễm từ mẹ sang con của nhiễm HIV/AIDS và viêm gan B. Quá trình quản lý lây truyền mẹ con.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Phụ khoa tổng quát	+ Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các ung thư sinh dục. + Trình bày được tầm soát ung thư cổ tử cung và ung thư vú trong cộng đồng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Chăm sóc và sàng lọc trước sinh	+ Trình bày được các bước khám thai và quản lý thai nghén + Mô tả những vấn đề sàng lọc trong quý 1,2,3 của thai kỳ + Nêu được các vấn đề về chu sinh, tâm lý chu sinh.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Chương trình nhằm giúp cho các Cử nhân hộ sinh có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL - PHCN, đặc biệt là trong lĩnh vực PHCN sản khoa, để góp phần vào việc chăm sóc, điều trị và phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ toàn diện của nhân dân.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Các bệnh liên quan đến thai nghén và sinh đẻ	+ Trình bày được các bệnh liên quan đến thai nghén và sinh đẻ. + Vận dụng kiến thức đã học để phát hiện và xử trí sớm một số bệnh thường gặp trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ.	4	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Thực tập cộng đồng	Trình bày được các kiến thức về quản lý thai nghén và chăm sóc thai nghén ở cộng đồng.	2	HK8	Viết chuyên đề

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
48	Chăm sóc sơ sinh và trẻ em nâng cao	- Nêu được cách khám các bộ phận cơ thể sơ sinh bình thường sau sinh và chẩn đoán được các triệu chứng bệnh lý khi chăm sóc sơ sinh tuần đầu sau sinh. - Trình bày được cách phân loại sơ sinh theo cân nặng, tuổi thai và kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng từng loại sơ sinh. - Trình bày được chẩn đoán, chăm sóc sơ sinh bệnh lý nhiễm trùng sơ sinh sớm qua đường mẹ - thai. - Mô tả được các dấu hiệu lâm sàng và cách xử trí bệnh lý vàng da sơ sinh tuần đầu sau đẻ. - Mô tả được các dấu hiệu lâm sàng hội chứng khó thở sơ sinh tuần đầu sau đẻ và cách xử trí ban đầu các nguyên nhân hội chứng khó thở sơ sinh.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm